

"SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" - MỘT TÁC PHẨM

SÔNG MÃI VỚI THỜI GIAN

Phần thứ năm

Ý NGHĨA CÁCH MẠNG VÀ TÍNH THỜI SỰ CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

truyền thống yêu nước và cách mạng, là địa bàn thuộc chiến khu cách mạng Việt Bắc nổi tiếng; là tỉnh có tổ chức Đảng Cộng sản sớm được thành lập. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, cả dân tộc chưa kịp hưởng niềm vui độc lập đã phải bước vào một cuộc chiến đấu mới chống sự tái chiếm của thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Nhà nước non trẻ của chúng ta.

Như một sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, cùng với Tuyên Quang và Bắc Kạn, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Bác Hồ và Chính phủ chọn là nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, là "Thủ đô" trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược. Với vị trí "tiên cơ thế địa, hạ cơ thế giữ" và là "nơi có nhân dân tốt, cơ sở chính trị tốt", ATK Định Hóa - Thái Nguyên vinh dự được chọn là địa bàn trung tâm của căn cứ An toàn khu Việt Bắc. Cách đây 50 năm, Bác Hồ trở lại Việt Bắc

Hội viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương



"SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" - MỘT TÁC PHẨM SỐNG MÃI VỚI THỜI GIAN

TS. NGUYỄN BẮC SƠN*

Thái Nguyên là mảnh đất có bề dày lịch sử văn hoá, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; là địa bàn thuộc chiến khu cách mạng Việt Bắc nổi tiếng; là tỉnh có tổ chức Đảng Cộng sản sớm được thành lập. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, cả dân tộc chưa kịp hưởng niềm vui độc lập đã phải bước vào một cuộc chiến đấu mới chống sự tái chiếm của thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Nhà nước non trẻ của chúng ta.

Như một sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, cùng với Tuyên Quang và Bắc Kạn, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Bác Hồ và Chính phủ chọn là nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, là "Thủ đô" trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược. Với vị trí "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" và là "nơi có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt", ATK Định Hoá - Thái Nguyên vinh dự được chọn là địa bàn trung tâm của căn cứ An toàn khu Việt Bắc. Cách đây 60 năm, Bác Hồ trở lại Việt Bắc

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

để trực tiếp lãnh đạo kháng chiến. Điểm dừng chân đầu tiên của Người tại ATK Định Hóa là đồi Khau Tý, xóm Diêm Mặc, nay là xã Diêm Mặc (ngày 20-5-1947). Tại chính mảnh đất ATK Định Hoá giàu truyền thống yêu nước và cách mạng này, Bác Hồ và Trung ương Đảng đã ban hành nhiều quyết định quan trọng để lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Trong lúc cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp của dân tộc ta mới bắt đầu, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền mới được hơn hai năm. Bộ máy chính quyền non trẻ của chúng ta có nhiệm vụ chủ yếu là tập trung sức cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc. Sự nghiệp cách mạng đang đứng trước nhiều thử thách. Qua thực tiễn đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền non trẻ, trong hàng ngũ cán bộ cách mạng đã bộc lộ những nhược điểm, sai sót trong phương thức, lối làm việc, nếu chậm khắc phục sẽ ảnh hưởng tới uy tín của Đảng và sự nghiệp cách mạng.

Nhằm vạch ra những sai lầm, khuyết điểm, lệch lạc, chấn chỉnh lại nhận thức tư tưởng, nâng cao trình độ chính trị, lý luận, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, tháng 10 năm 1947, tại đồi Khau Tý, xã Diêm Mặc, huyện Định Hoá, giữa lúc quân viễn chinh Pháp đang ồ ạt tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến của ta, có lúc kẻ thù chỉ cách chỗ ở và làm việc của Bác chưa đầy cây số, nhưng Người vẫn làm việc và hoàn thành tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Đây là một tác phẩm rất quan trọng, đề cập nhiều vấn đề lớn, vừa có tính lý luận, tính nguyên tắc, vừa có tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân và ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

Tác phẩm gồm sáu phần: phê bình và sửa chữa; mấy vấn đề kinh nghiệm; tư cách và đạo đức cách mạng; vấn đề cán bộ; cách lãnh đạo; chống thói ba hoa. Cách viết của Bác rất đơn giản, lập luận chặt chẽ, ý tứ sâu sắc, bất cứ tầng lớp xã hội nào cũng hiểu được và cũng đều lấy đó làm căn cứ để rèn luyện. Nội dung cốt lõi của tác phẩm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cho chế độ xã hội mới chưa từng có trong lịch sử.

Cả sáu phần của tác phẩm đều nêu những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhưng tập trung nhất là ở phần I, II, IV và V (phê bình và sửa chữa, tư cách và đạo đức cách mạng, vấn đề cán bộ, cách lãnh đạo). Người chỉ rõ ba khuyết điểm lớn: khuyết điểm về tư tưởng là bệnh chủ quan; khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng là bệnh hẹp hòi; khuyết điểm về cách nói và cách viết là bệnh ba hoa.

Vậy tại sao Người đặt vấn đề phải sửa đổi lối làm việc của Đảng? Sau khi nêu rất nhiều thứ bệnh mà cán bộ, đảng viên thường mắc phải, Người kết luận: "Mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó".

Đề phòng bằng cách nào, chữa hết những bệnh đó bằng cách nào? Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác đã luận giải và đưa ra những phương thuốc rất hữu hiệu. Sau khi tổng hợp và vạch rõ những căn bệnh bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân có thể làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, thậm chí phá hỏng cả sự nghiệp vẻ vang của Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng công tác phê bình và tự phê bình, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo chủ chốt thật sự có đức, có tài,

tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của Đảng Cộng sản. Qua thực tiễn hoạt động và những thành quả cách mạng đã đạt được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên một số bài học mà chúng ta cần nghiêm túc nghiên cứu, áp dụng sáng tạo trong hoàn cảnh Đảng ta đang kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Tư tưởng nổi bật của Người về tự phê bình và phê bình thể hiện trong tác phẩm là “trị bệnh cứu người”, vì sự tiến bộ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự trưởng thành lớn mạnh của Đảng ta. Bác viết: “Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa cho người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa. Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ”. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là vũ khí sắc bén để làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Người chỉ rõ, mục đích phê bình là để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, cốt để sửa chữa cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn; cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Để phê bình và tự phê bình đạt được kết quả mong muốn, điều có ý nghĩa then chốt là phải “phê bình cho đúng”. Bởi vì phê bình đúng chẳng những không làm giảm thể diện, uy tín của người bị phê bình mà trái lại làm cho sức mạnh, uy tín của Đảng và cán bộ, đảng viên tăng lên. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm chứ

không phải phê bình người. Muốn vậy, phải xác định đúng mục đích và đối tượng phê bình. Những việc làm sai trái, những suy nghĩ lệch lạc, sai lầm, khuyết điểm dù đó là của cá nhân hay tổ chức, dù đó là đảng viên thường hay là cán bộ cao cấp đều phải được phê bình một cách kiên quyết và “phải lập tức sửa chữa”. Người nhấn mạnh: đối với các cơ quan lãnh đạo cũng như đảng viên giữ cương vị lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể phải hết sức gương mẫu trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình, tuyệt đối không được “phùng mang trợn mắt” làm thui chột tinh thần của đảng viên, của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phê bình, tự phê bình. Theo Bác, có thái độ đúng với những khuyết điểm, thiếu sót và tìm ra phương pháp phê bình thích hợp là điểm có ý nghĩa mấu chốt trong nâng cao hiệu quả của tự phê bình và phê bình trong Đảng. Để làm được điều đó, “phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: phê bình phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Bởi vì, làm được như vậy các sai lầm khuyết điểm sẽ được rửa sạch ngay khi nó mới phôi thai.

Những ý kiến về phê bình cho đúng của Hồ Chí Minh vừa thể hiện tính đảng, vừa thể hiện tính nhân văn, văn hoá của người phê bình. Phê bình cho đúng được Chủ tịch Hồ Chí Minh luận giải trong tất cả các đề mục của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* và đều toát lên tư tưởng của Người về tình yêu thương con người, vì sự tiến bộ của mỗi cán bộ, đảng viên.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Để cuộc vận động đạt được mục tiêu đề ra thì một trong những giải pháp hàng đầu là chúng ta phải thực hiện tốt công tác

tự phê bình và phê bình mà điểm then chốt là phải phê bình cho đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra cách đây 60 năm trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Làm tốt điều này cũng chính là một biểu hiện của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người, đồng thời góp phần vào việc thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến sự sống còn của Đảng ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập rất sâu sắc trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Đây cũng chính là một mục tiêu quan trọng hàng đầu, có tính đột phá trong bốn mục tiêu đã được Chính phủ xác định trong Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010.

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Từ định hướng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”. Điều này đã được Người đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Ngay từ khi chính quyền cách mạng nhân dân được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời những nhân sĩ, học giả, trí thức của xã hội cũ ra làm việc và tham gia vào công tác chính quyền. Người hiểu rõ “dụng nhân như dụng mộc”, nên tất cả những ai có chuyên môn cần dùng vào lĩnh vực nào nếu có nhiệt tâm đều được trọng dụng. Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm công bộc cho dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh

còn kêu gọi các cấp, các ngành, các địa phương tìm và tiến cử nhân tài cho đất nước. Nhờ sự góp sức, đồng lòng của toàn dân, toàn quân mà cuộc kháng chiến trường kỳ của chúng ta thắng lợi vẻ vang và sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng từng bước phát triển bền vững.

Xuất phát từ quan điểm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, nên trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác huấn luyện cán bộ. Bởi vì, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Huấn luyện cán bộ như thế nào cho đúng và có hiệu quả? Điều đó được Bác vạch ra rất cụ thể. Trong huấn luyện cán bộ, Người coi trọng cả lý luận, chính trị, văn hoá, chuyên môn,... nhưng nhấn mạnh hàng đầu việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng. Bác Hồ coi đạo đức là nền tảng, là khởi thuỷ của mọi thành công trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

Theo Bác, vấn đề giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do đó, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu; phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta. Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc đấu tranh thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Vì vậy, vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm như thế nào? Theo tư tưởng

của Người, Đảng phải biết rõ cán bộ. Muốn biết cán bộ, trước hết phải tự biết mình. Biết người cố nhiên là khó, tự biết mình cũng không dễ. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người còn chỉ rõ, các chứng bệnh của cán bộ ta như: tự cao tự đại; ưa người ta nịnh; do lòng yêu ghét của mình mà đối với người; đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau. Nếu phạm vào một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông. Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ. Do đó, nhận xét đánh giá cán bộ phải xuất phát từ hiện thực khách quan, với quan điểm toàn diện, lịch sử cụ thể. Qua đó mới biết được mặt tốt, mặt xấu của cán bộ để có cách nâng cao mặt tốt và hạn chế mặt xấu.

Một trong những vấn đề Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, đó là đặt đúng người vào đúng công việc thích hợp, phải khéo dùng cán bộ. Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời chống được những chứng bệnh như: ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho là họ chắc chắn hơn người ngoài; ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực; ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình... Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì “bôi lông tìm vết” để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo. Do đó, trong lãnh đạo công tác cán bộ, chúng ta phải biết tùy tài mà dùng

người, phải phân phối cán bộ cho đúng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc. Khi đã đặt cán bộ đúng chỗ, đúng việc, cần tiếp tục tạo điều kiện giúp họ hoàn thành công việc một cách có hiệu quả. Phải luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ, giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm; khen ngợi họ lúc họ làm được việc và phải luôn kiểm soát cán bộ, giữ gìn cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: đối với công tác cán bộ của Đảng ta, việc xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc và kiểm tra cán bộ là một quy trình liên hoàn, yêu cầu thực hiện nghiêm túc, triệt để. Phải có gan cất nhắc cán bộ. Cất nhắc cán bộ phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy. Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng, phải căn cứ vào kết quả công việc họ làm, cách nói, cách viết của họ.

Những điều Bác Hồ nêu trong cuốn sách về lề lối làm việc nói riêng và nhân cách, đạo đức cán bộ, đảng viên nói chung đã trở thành nguyên lý trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, trong phương thức tiến hành công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước ta mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

Thực hiện tư tưởng của Người, trong những năm qua, các nghị quyết của Đảng ta đều dành sự quan tâm cho công tác cán bộ. Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII của Đảng xác định, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; là khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng. Kinh nghiệm thực tiễn chỉ rõ, từ trước đến nay, việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng thắng lợi đều tùy thuộc ở chất lượng cán bộ.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay và trước yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, việc nghiên cứu, tuyên truyền, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối*

làm việc có ý nghĩa to lớn và rất quan trọng đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta.

Thái Nguyên là vùng đất lịch sử, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng mãi khắc ghi sâu đậm hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh cách đây 60 năm giữa đại ngàn núi rừng Việt Bắc, tại An toàn khu Định Hoá, cùng với những quyết sách quan trọng để lãnh đạo kháng chiến, Người đã viết tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc*. Đây là một vinh dự lớn đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Học tập và vận dụng sáng tạo những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, suốt 60 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, nỗ lực phấn đấu vươn lên và đã có những bước tiến quan trọng trên con đường xây dựng và phát triển. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết chặt chẽ, phát huy truyền thống anh hùng trong đánh giặc cứu nước, vượt qua khó khăn thách thức, sáng tạo trong lao động, tạo sự chuyển biến toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, an ninh, quốc phòng. Từ một tỉnh miền núi với nền sản xuất tự cấp tự túc, trình độ canh tác lạc hậu, đời sống vật chất và tinh thần sau chiến tranh còn hết sức thấp kém, đến nay Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế của khu vực trung du miền núi phía Bắc.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Bác Hồ trở lại ATK Định Hoá cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20-5-1947 – 20-5-2007), Thái Nguyên vinh dự được Chính phủ giao cho tổ chức Năm du lịch quốc gia 2007 với chủ đề: *Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*. Đây là sự kiện quan trọng, là một dịp tốt để tuyên truyền và giáo dục

truyền thống của Việt Bắc - quê hương cách mạng cho thế hệ trẻ; là thời cơ để thu hút đầu tư, quảng bá hình ảnh của vùng Việt Bắc đến với cả nước; là cơ hội để ngành du lịch Thái Nguyên nói riêng và du lịch của các tỉnh trong vùng Việt Bắc nói chung có bước đột phá mới trong việc đánh thức mọi tiềm năng về du lịch sinh thái, văn hoá và lịch sử nhằm tôn vinh những giá trị, tài sản quý báu của các địa phương trong vùng Chiến khu Việt Bắc năm xưa, nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Được sự giúp đỡ tích cực của các bộ, ngành Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các tỉnh bạn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức thành công Lễ công bố Năm du lịch quốc gia 2007 với chủ đề *Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*; Lễ Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ về ATK Định Hoá lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương tổ chức thành công câu truyền hình với chủ đề: *Bản hùng ca bất diệt* nhân dịp Kỷ niệm 60 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ. Các hoạt động lớn mang tầm vóc quốc gia đó đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách và tạo không khí từng bừng, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân.

Thấm thoát cũng đã 60 năm, trong căn lán nhỏ giữa núi rừng ATK Định Hoá, giữa vòng vây của kẻ thù, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Sáu mươi năm đã qua, hôm nay đọc lại chúng ta thấy những điều Bác viết trong tác phẩm vẫn còn sống động trong đời sống thực tiễn của nước nhà, vẫn là cảm nang không thể thiếu được trong hành trang cuộc đời phấn đấu, công tác của mỗi cán bộ, đảng viên.

Sửa đổi lối làm việc là một di sản quý báu đối với Đảng và Nhà nước ta, một tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt của nước nhà cách đây đã trên 60 năm, mà hôm nay trong công cuộc

đổi mới, trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vẫn còn nguyên giá trị. *Sửa đổi lối làm việc* là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta soi vào đó mà không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng nước nhà. *Sửa đổi lối làm việc* đã trở thành một cuốn sách “gối đầu giường” của cán bộ, đảng viên để tự soi mình tu dưỡng về tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách công tác. Vì vậy, trong quá trình đổi mới xây dựng đất, thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng nói chung và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nói riêng, chúng ta càng phải đi sâu nghiên cứu những nội dung, những bài học, đặc biệt là những tư tưởng cốt lõi về “cách lãnh đạo”, về “xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng đạo đức cách mạng” trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người. Nghiên cứu và học tập một cách nghiêm túc những vấn đề Bác đã chỉ ra trong tác phẩm sẽ giúp chúng ta hiểu rõ trách nhiệm của mình mà ra sức rèn luyện và phấn đấu để: "Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

"SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VẪN CÓ TÍNH THỜI SỰ NÓNG HỔI

HỮU THỌ*

Đã 60 năm kể từ ngày xuất bản cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1947-2007). Cũng đã 38 năm ngày Bác Hồ từ biệt thế gian này, từ biệt chúng ta. Thời gian đã lùi khá xa, cách mạng Việt Nam đã chuyển qua nhiều giai đoạn; đất nước đã có hòa bình, thống nhất, đang đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, giao lưu văn hóa thế giới. Thế mà đọc lại cuốn sách đó vẫn thấy tính thời sự nóng hổi, vẫn có cảm giác như Bác Hồ đang căn dặn chúng ta. Những ý tưởng vĩ đại thường sống mãi với thời gian.

Đọc sách này đã nhiều lần, có những đoạn, những câu thuộc lòng, nhưng trước bối cảnh mới, sự cảm nhận lại thấy mới mẻ, sâu sắc. Cái lý lẽ của người xưa dạy cách đọc sách là chỉ được gọi là "hiểu" sách khi đã có thể ngấm những điều trong sách vào bản thân mình và xã hội chung quanh, làm cho những ý tưởng trong cuốn sách sinh động như cuộc sống đương thời. Đọc lại sách này

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

sau hơn 20 năm đất nước đổi mới, khi đang diễn ra cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trước thực tiễn cuộc sống đang đặt ra lúc này lại thấy có phần thấm thía hơn các lần đọc trước.

Cuốn sách đề cập nhiều mặt, cho nên cũng chỉ dám nêu gọn mấy điều cảm nhận của cá nhân khi đọc sách.

1. Cuốn sách có tựa đề *Sửa đổi lối làm việc* làm cho ta có cảm giác ban đầu sách nói về tác phong của cán bộ, đảng viên, công chức trong thời kỳ mới. Nhưng đọc kỹ thì thấy Bác không chỉ nói về tác phong mà đề cập rất rộng trong sáu phần, từ phê bình và tự phê bình, tư cách và đạo đức cách mạng, vấn đề cán bộ, cách lãnh đạo, đến chống thói ba hoa và mấy kinh nghiệm tổng quát. Có những phần Người chỉ dẫn về tác phong công tác nhưng có nhiều nội dung trong nhiều phần vượt lên trên vấn đề tác phong, mà theo tôi, nổi bật nhất lại là tư cách, đạo đức cán bộ cách mạng và cách chọn lựa cán bộ. Tác phong, lễ lối làm việc là một mặt thể hiện tư cách, đạo đức cách mạng nhưng lại không bao trùm vấn đề rất quan trọng đó và về cơ bản lại được quyết định bởi vấn đề quan trọng này. Chẳng hạn như vấn đề cải cách hành chính hiện nay, có thể xây dựng các quy chế chặt chẽ, loại bỏ tầng nấc trung gian nhưng lại được quyết định bởi tư cách đạo đức của cán bộ, công chức thực hiện có giữ vững kỷ cương, có hết lòng vì dân hay không.

2. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh đạo Đảng và đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm, giáo dục bồi dưỡng tư cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức. Có nhà sử học nước ngoài nói đại ý: Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ Đảng Cộng sản và Nhà nước quan tâm nhất tới việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức.

Trước mắt tôi là hai cuốn sách của Người xuất bản cách nhau

đúng 20 năm là *Đường cách mệnh* (1927) để chuẩn bị đội ngũ những người ưu tú thành lập Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân giành chính quyền và *Sửa đổi lối làm việc* (1947) để giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên khi Đảng lãnh đạo chính quyền. Trong hai cuốn sách đều có một phần với đề mục và nội dung về cơ bản giống nhau: "Tư cách một người cách mạng" (*Đường cách mệnh*) và "Tư cách và đạo đức cách mạng" (*Sửa đổi lối làm việc*).

Trong các tiêu chuẩn về tư cách, đạo đức cách mạng ở hai cuốn sách cách nhau 20 năm với nhiệm vụ lịch sử khác nhau đó có những tiêu chuẩn về cơ bản giống nhau như: "Giữ chủ nghĩa cho vững" (*Đường cách mệnh*) và "Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó" (*Sửa đổi lối làm việc*); "Vị công vô tư" (*Đường cách mệnh*) và "Chí công vô tư" (*Sửa đổi lối làm việc*); "Cần, kiệm" (*Đường cách mệnh - Sửa đổi lối làm việc*); "Với đoàn thể thì phải nghiêm" (*Đường cách mệnh*) và "Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới" (*Sửa đổi lối làm việc*); "Cách mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc một hai người" (*Đường cách mệnh*) và "Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị của Đảng và Nhà nước" (*Sửa đổi lối làm việc*); "Nói thì phải làm" (*Đường cách mệnh*) và "Phải làm đến nơi đến chốn" (*Sửa đổi lối làm việc*).... Đó là những vấn đề rất lớn thuộc lý tưởng cách mạng; ý thức tổ chức kỷ luật; gắn bó với nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân; tác phong nói đi đôi với làm... của cán bộ, đảng viên, công chức mà thời nào cũng phải giữ gìn và rèn luyện.

Tuy nhiên, ở hai thời kỳ lịch sử khác nhau đó, có nhiều mối quan hệ mới nảy sinh, cho nên bên cạnh những điểm cơ bản giống nhau như trên đã trình bày thì có nhiều nội dung mới được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi Đảng lãnh đạo chính quyền, nhiều cán bộ, đảng viên có chức có quyền, nắm quyền nắm tiền.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng ta đã thành Đảng lãnh đạo chính quyền. Từ rất sớm Bác Hồ đã có nhiều thư, hiệu triệu răn dạy về tư cách, đạo đức cách mạng của đảng viên trong tình hình mới. Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* xuất bản tháng 10-1947 trong đó có nhiều phần được tập hợp từ các bài báo của Bác Hồ đăng trên báo *Sự thật* với bút danh X.Y.Z cho thấy nhiều lời căn dặn, nhắc nhở của Người xuất hiện trước tháng 10-1947. Đồng thời, Người đã gửi thư nhắc nhở nhiều địa phương, cơ quan, đặc biệt là thư gửi các đồng chí Bắc Bộ, thư gửi các đồng chí Trung Bộ tháng 3-1947 nhắc nhở về tư cách, đạo đức cách mạng khi Đảng cầm quyền, trước khi xuất bản sách *Sửa đổi lối làm việc*. Sau khi xuất bản sách *Sửa đổi lối làm việc*, Người còn gửi thư, nói chuyện dặn dò về đạo đức cách mạng với từng giới, từng ngành, với bộ đội, công an, nhà giáo, thầy thuốc, người làm thương nghiệp, nhà báo, v.v.. Cho đến trước khi từ biệt chúng ta, Người viết bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* đăng trên báo *Nhân dân*, mà một số học giả coi là một di chúc chính trị của Người về giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức... Đọc kỹ lại những lời dặn dò của Người về giữ gìn đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức sau khi xuất bản sách *Sửa đổi lối làm việc* cho đến khi Người từ biệt chúng ta, có thể thấy nhiều nội dung được Người phân tích sâu sắc hơn, cụ thể hơn, nhưng tôi cho rằng, đó đều là những nội dung đã được đề cập trong *Sửa đổi lối làm việc*.

Như vậy, tôi nghĩ rằng, *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuốn sách cơ bản nhất về giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức khi Đảng lãnh đạo chính quyền, do đó sẽ có sức sống lâu dài cùng năm tháng.

3. Khi đã là Đảng lãnh đạo chính quyền, đất nước, dân tộc có những đòi hỏi mới đối với Đảng, quan hệ Đảng với dân tộc, với nhân dân cũng có những nội dung mới. Đọc sách *Sửa đổi lối làm việc*, tôi thấy Người nhấn mạnh những vấn đề sau đây:

Khi Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền thoát khỏi đời nô lệ, công lao của Đảng rất lớn, nhiều đảng viên đã hy sinh, phấn đấu góp công sức không nhỏ, cho nên đã có thể nghĩ khác về mình, do đó Người nhắc nhở để cán bộ, đảng viên nhớ cho sâu sắc bản chất, mục tiêu của Đảng và mỗi đảng viên: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc thì Đảng ta không có lợi ích gì khác”, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Sức mạnh vô địch là sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì “dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được”. Đó là những điều Người nhấn mạnh đầu tiên khi Đảng lãnh đạo chính quyền, nhiều đảng viên có chức có quyền.

Tư tưởng vì dân quán xuyên các lời dặn của Người trong cuốn sách cũng như các lời dặn dò của Người sau này. Người nhấn mạnh: cán bộ, công chức là “công bộc của dân” chứ không phải là quan phụ mẫu như trong các chế độ thực dân, phong kiến, do đó phải “suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân”, phải “cố gắng học tập, gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc”.

Đảng dựa vào nhân dân và trong nhân dân có rất nhiều người tài. Muốn bảo vệ và xây dựng đất nước phải cần người tài. Tiếp tục tư duy trong bài báo nổi tiếng *Tìm người tài đức* đăng trên báo *Cứu quốc* ngày 20-11-1946, trong *Sửa đổi lối làm việc* gần một năm sau, Người cũng nhắc nhở phải cất nhắc những cán bộ đức độ

và tài năng. Muốn thế phải sửa chữa bệnh công thân, hẹp hòi, vì mắc bệnh này “trong Đảng thì không biết cất nhắc người tốt, sợ người ta hơn mình”, “Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người đạo đức tài năng ở ngoài Đảng”, do đó bên trong không đoàn kết được trong Đảng, ngoài xã hội không thực hiện đại đoàn kết toàn dân phụng sự Tổ quốc và đồng bào.

Cùng với việc nêu gương, sử dụng người tốt, người tài, Người nhấn mạnh Đảng phải luôn tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm để mỗi ngày một mạnh lên, đủ sức đảm đương nhiệm vụ nặng nề trước quốc dân. “Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh mỗi ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh”. Người nhấn mạnh ba loại khuyết điểm cần sửa chữa khi Đảng lãnh đạo chính quyền. Đó là: “Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*”, “Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*”, “Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*”.

Người nhấn mạnh: “Phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”. Người đặc biệt phê phán những người mắc chủ nghĩa cá nhân mà Người coi như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh nguy hiểm như bệnh tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, hẹp hòi, chủ nghĩa địa phương. Người phê phán những cán bộ, đảng viên tự tư tự lợi, dùng của công vào việc tư, dựa vào thế lực Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình, “sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi”, “tự cao tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưu người ta tâng bốc, khen ngợi mình. Ưu sai khiến người khác”, làm cho nhân dân xa lánh và mất niềm tin.

4. Cùng với việc khuyến bảo, rèn luyện cán bộ, Người đặc biệt quan tâm tới việc lựa chọn cán bộ cho đúng, vì “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

Muốn dùng được cán bộ, Người nhắc nhở tập thể và người lãnh đạo nhiều điều, xin phép được tóm lược như sau:

“Phải có độ lượng vĩ đại”, “không có thành kiến”.

“Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa”.

“Phải có tính chịu khó... mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp họ tiến bộ”.

“Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt”.

“Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình”.

Người phê bình những người lãnh đạo “ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn”, “ham dùng những người tính tình hợp với mình”, “ham dùng những kẻ nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực”... do đó họ “đào tạo được một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo “đập đi, hò đứng”, không dám phụng trách”.

Chỉ có hơn 70 trang mà có biết bao nhiêu vấn đề chung quanh việc rèn luyện tư cách, đạo đức cán bộ, công chức khi Đảng lãnh đạo chính quyền. Tôi chỉ xin phép được lấy ra một số lời dạy mà tôi cho rằng có ý nghĩa thời sự nóng hổi; và cũng chỉ vài điều mà thôi, cũng để răn mình dù cho đến nay tuổi cao, đã nghỉ nhưng vẫn còn trách nhiệm nặng nề là đảng viên của Đảng.

SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC - VẤN ĐỀ LUÔN LUÔN MỚI

TRẦN TRỌNG TÂN*

Bác Hồ đã để lại cho chúng ta nhiều bài viết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Bác viết xong vào tháng 10-1947.

Bác viết rất dễ hiểu. Khuyết điểm trong cán bộ, đảng viên được nêu thành "bệnh", các biểu hiện của bệnh được chứng minh cụ thể, nêu rõ nguy hại, chỉ rõ nguyên nhân và bày cách khắc phục.

Tôi biết có Đảng anh em cũng từng nêu ra cuộc vận động "chỉnh đốn tác phong", trong đó, xây dựng tác phong trong học tập là lý luận phải liên hệ với thực tế, xây dựng tác phong trong công tác là đi đường lối quần chúng, từ quần chúng mà ra, trở về với quần chúng và xây dựng tác phong trong đấu tranh nội bộ Đảng là phê bình và tự phê bình.

Tôi cũng được nghe nói đến tác phong của người cộng sản là *phải có "cái đầu lạnh" và "trái tim nóng"*. Khi tham dự các cuộc bàn thảo trong Đảng để quyết định về chủ trương lãnh đạo thì phải bình tĩnh, động não, suy nghĩ cân nhắc, tức là phải có "cái đầu lạnh". Nhưng sau khi đã có nghị quyết của Đảng thì người

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

cộng sản phải có “trái tim nóng”, tức là hăng hái, sôi nổi, quyết tâm tổ chức thực hiện. Đảng Cộng sản Liên Xô trước đây cũng có lời khuyên về tác phong công tác là kết hợp tinh thần cách mạng Nga với đầu óc thực tế Mỹ...

Trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ không chỉ bàn về vấn đề tác phong như trên, mà còn bàn đến vấn đề rộng lớn - vấn đề xây dựng Đảng. *Sửa đổi lối làm việc* Bác viết là để chống chủ quan, làm cho Đảng ta quán triệt phương pháp tư tưởng khoa học duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác, là để chống bệnh cô độc, hẹp hòi, làm cho Đảng ta xây dựng được một lực lượng chính trị mạnh, là nhằm làm cho sức mạnh đại đoàn kết dân tộc quyết định sự thành công của cách mạng và chống thói ba hoa, làm cho cán bộ, đảng viên ta gắn bó với quần chúng khi nói, khi viết.

“Sửa đổi lối làm việc” theo Bác là *nhằm làm cho cán bộ, đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, khắc phục các biểu hiện làm việc không đúng, không khéo. Đúng và khéo có tác động lẫn nhau. Làm việc vừa đúng vừa khéo sẽ mang lại hiệu quả lớn. Chủ trương sai mà có lối làm việc khéo sẽ sớm phát hiện sai lầm và hạn chế được tác hại.*

Trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, đáng chú ý là có nhiều chỗ Bác nhắc đến chữ “*khéo*”. Chẳng hạn như:

- “Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn *khéo*”.
- “Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải *khéo* dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát”.
- “Luôn luôn dùng và *khéo* dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi”.
- “Phải biết *khéo* lợi dụng kinh nghiệm”.
- Trong cách đối với cán bộ, Bác nhắc đi nhắc lại nhiều lần về

“*khéo* dùng cán bộ”. “Cách đối với cán bộ có *khéo*, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: “Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc””.

- “Lãnh đạo *khéo*, tài nhỏ hóa ra tài to”.

- “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là *khéo kiểm soát*. Kiểm soát *khéo*, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra *khéo* về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”.

- Bác cũng cho rằng: “Dân chúng rất khôn *khéo*, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng”; “Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải *khéo* khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải *khéo* gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành”; “Chúng ta tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng. Nhưng phải *khéo* tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng”.

Bác cho rằng, khuyết điểm trong cán bộ, đảng viên có nhiều thứ, được chia vào ba hạng:

- Hạng một là khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh chủ quan, đưa đến lối làm việc không đúng, không *khéo*, không điều tra nghiên cứu tình hình thực tế diễn biến cụ thể ở từng nơi, từng lúc, từng loại người... khác nhau, để có chủ trương cụ thể, phù hợp, có cách làm cụ thể khác nhau.

- Hạng hai là khuyết điểm về bệnh hẹp hòi, là lối làm việc không đúng, không *khéo* của cán bộ, đảng viên với người ngoài Đảng, có tác hại lớn trong việc xây dựng sức mạnh đại đoàn kết.

- Hạng ba là khuyết điểm về thói ba hoa, là lối làm việc không đúng, không *khéo* trong cách nói, cách viết. Cán bộ, đảng viên làm

việc gì cũng phải qua nói hoặc viết, mà nói và viết ba hoa cũng có hại như bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi. Nói, viết ba hoa tức là nói, viết dài dòng, rỗng tuếch, cầu kỳ, khô khan lúng túng, báo cáo lông bông, lụp chụp cầu thả, sáo cũ, nói không ai hiểu, ham dùng chữ Hán, chữ nước ngoài, có khi lại dùng không đúng, trong lúc tiếng ta có thì không dùng. Thói ba hoa này làm mất công người nghe, người đọc. Xét thấy trong cán bộ, đảng viên còn nhiều người chưa hiểu đúng tác hại của thói ba hoa, chưa chú trọng việc học nói, học viết, nên trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, Bác đã đề hẳn một phần chuyên bàn về “chống thói ba hoa”.

Sách Bác viết cách đây đã 60 năm nhưng lối làm việc không đúng, không khéo do bệnh chủ quan, hẹp hòi và thói ba hoa gây ra, ngày nay ôn lại, vẫn thấy còn tính thời sự nóng hổi.

Nếu được nghiên cứu kỹ, liên hệ với thực trạng về tư tưởng trong Đảng, trong các cấp ủy, trong các chi bộ, trong bản thân mỗi đảng viên, để kiểm điểm một cách nghiêm túc, vận dụng cách bắt mạch, kê toa, trị bệnh của Bác về các bệnh Bác nêu và phát hiện thêm bệnh mới, giữ cho cán bộ, đảng viên ta có lối làm việc đúng và *khéo*, sẽ vô cùng bổ ích.

"SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" - ẤN TƯỢNG SÂU SẮC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN

Thiếu tướng, PGS. LÊ HỒNG QUANG*

Chúng tôi thuộc lớp người trẻ tuổi tham gia phong trào Việt Minh cứu nước những năm tháng gấp rút chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, trong đội vũ trang tuyên truyền của Hà Nội - Đoàn Thanh niên tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu. Sau ngày 19-8-1945, sau khi tham gia tiến chiếm trại Bảo an binh, tiếp đó tham gia công tác giữ gìn trật tự trị an và đặc biệt là tham gia bảo vệ Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập*, chúng tôi chuyển đi Ba Thá luyện tập quân sự, thực sự trở thành những người lính cách mạng. Cuối năm 1945 và đầu năm 1946, chúng tôi lần lượt được chuyển về nhiều đơn vị khác nhau phục vụ mở rộng lực lượng quân đội cách mạng sẵn sàng đối phó với âm mưu xâm lược trở lại nước ta của thực dân Pháp, đảm nhiệm các cương vị chỉ huy trung đội, đại đội hoặc tiểu đoàn. Những cán bộ quân đội tuổi đời còn rất trẻ, 16 đến trên 20, còn rất ít kinh nghiệm lãnh đạo chỉ huy, lại chưa qua trường lớp đào tạo nào, tuy rất nhiệt tình hăng hái nhưng rất lúng túng, bỡ ngỡ trong xây dựng và chiến đấu năm đầu của kháng chiến chống Pháp.

* Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quân sự.

Trong hoàn cảnh ấy, chúng tôi đón nhận tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Bác như một tài liệu quý, ra đời rất đúng lúc, thiết thực dù dẫu, giúp đỡ chúng tôi vững bước đi lên. Cuốn sách thu hút tâm trí chúng tôi không chỉ vì lời văn sáng sủa, giản dị, dễ hiểu, rất chân tình thẳng thắn, mà cái chính là đáp ứng ước muốn của chúng tôi là khao khát học tập để làm tốt công việc kháng chiến, trở thành người cán bộ, đảng viên tốt của Đảng, xây dựng đơn vị tốt và đánh thắng. Thời đó, các ấn phẩm sách, báo, tài liệu còn rất ít ỏi, hiếm hoi. Chúng tôi càng ấn tượng sâu sắc tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Bác, chuyên tay nhau đọc, nghiền ngẫm, ghi chép lại những đoạn cần thiết, rút ra những bài học bổ ích để răn mình, sửa chữa những thói hư tật xấu và làm việc tốt hơn cho Đảng, cho quân đội.

Có thể nói, nguyện vọng khao khát, trong sáng, lành mạnh của chúng tôi đã bắt gặp được tư tưởng định hướng sáng suốt, cực kỳ quan trọng của Bác. Bác chỉ bảo trung tâm sức mạnh của cách mạng là con người, phải chăm lo xây dựng rèn luyện, phát huy sức mạnh của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”. Người chỉ rõ kinh nghiệm hàng đầu là: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”.

Quả thật, vào thời đó, chúng tôi chưa đủ trình độ để hiểu thấu những điều Bác viết giản dị nhưng cực kỳ sâu sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn rất to lớn, bao quát nhiều vấn đề chiến lược về xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng cầm quyền, những vấn đề quan hệ đến vận mệnh của đất nước. Trải qua những năm tháng sống, chiến đấu, lao động và học tập dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Bác, dần dần chúng tôi mới ngày càng

vỡ lẽ ra, hiểu sâu thêm những tư tưởng phong phú, lớn lao của Bác, càng ngày càng sáng tỏ thêm nhiều điều mới mẻ, bổ ích.

Hướng theo nguyện vọng nóng bỏng muốn trở thành người cán bộ tốt của Đảng, những năm tháng đầu tiên tiếp xúc với tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, chúng tôi mới chỉ quan tâm nhiều những vấn đề quan hệ trực tiếp đến rèn luyện tư cách người cán bộ, đảng viên. Qua khảo nghiệm thực tiễn trong cuộc sống và hoạt động, chúng tôi cho rằng, những vấn đề đó có ý nghĩa quyết định tạo ra những chuyển biến to lớn trong nhân cách lớp cán bộ, đảng viên trẻ chúng tôi thời đó, giúp chúng tôi đi kịp với yêu cầu ngày càng phát triển của kháng chiến. Nhân dịp này, chúng tôi muốn hồi tưởng lại chút ít những vấn đề đó với ý nghĩ rằng đó vẫn là những vấn đề giữ nguyên vẹn tính hiện thực cấp bách ngày nay, định hướng suy nghĩ và hành động của những người đảng viên cộng sản trong bước chuyển mình lớn lao của dân tộc từ nghèo nàn kém phát triển đến giàu có, hiện đại, hạnh phúc.

Những vấn đề trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Bác để lại dấu ấn sâu sắc trong tâm trí chúng tôi ngay từ thời đó là ba vấn đề sau đây:

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ nhiều công sức để giáo dục tư cách đạo đức cách mạng. Người chỉ rõ vai trò to lớn của đạo đức cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Đối với cán bộ quân đội, Người chỉ rõ: “Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có năm điều sau đây: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm”. Người ân cần giảng giải nội dung của

năm điều đó. Người khảng định phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết: “Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng””. Người chỉ rõ: “Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ “chí công vô tư”, cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”. Người còn làm rõ nguồn gốc sinh ra chủ nghĩa cá nhân, giảng giải những tác hại của bệnh cá nhân chủ nghĩa mà ít nhiều một số cán bộ, đảng viên của một đảng cầm quyền đang mắc phải. Người ân cần chỉ bảo cho chúng ta cách sửa chữa cụ thể: “Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*. Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển”.

Trong nhiều trang của *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ đã chỉ bảo nhiều điều về *phát huy dân chủ trong Đảng và trong quần chúng, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình*, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Đó là tư tưởng nhất quán của Bác về con đường cơ bản để tu dưỡng, rèn luyện nhân cách cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người còn căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng”.

Phải thú thật rằng khi đó mới tham gia cách mạng và kháng chiến với đầy lòng hăng hái, chúng tôi cứ ngỡ rằng mình đã quyết tâm đi theo Đảng, tham gia kháng chiến không nề gian khổ, thiếu

thốn, nguy hiểm thì phẩm chất đạo đức chả có chuyện gì phải lo. Những lời dạy bảo ân cần của Bác đã giúp chúng tôi bình tĩnh lại, nhận rõ những chứng bệnh cá nhân chủ nghĩa còn tồn tại ở mỗi người với nhiều biểu hiện và mức độ khác nhau: chủ quan, kiêu ngạo, hẹp hòi, mất đoàn kết, kèn cựa địa vị, quan liêu mệnh lệnh, xa quần chúng, lãng phí tham ô, v.v.. Thực tiễn cuộc sống cũng chỉ rõ, thực hiện tự phê bình, phê bình và sửa chữa theo những lời dạy bảo của Bác cũng không đơn giản, dễ dàng. Bệnh nể nang đồng chí, nể nang mình như Bác nói còn khá phổ biến. Phải có nỗ lực thường xuyên, lâu dài không mệt mỏi của tổ chức và mỗi người mới mong đạt được hiệu quả và tiến bộ.

Ngày nay, chắc chắn rằng tuyệt đại đa số chúng ta đều thấy nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân vẫn là nhu cầu nóng bỏng của xã hội ta. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng, cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh quan hệ chặt chẽ đến vận mệnh của Đảng, của Tổ quốc ta trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta đang ở một thời điểm lịch sử với những thử thách nghiêm trọng nhất về một đảng cộng sản chân chính, về tư cách đạo đức người cách mạng. Chỉ có tuân thủ nghiêm chỉnh những lời dạy bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, xuyên suốt nhiều bài nói và viết, đặc biệt ở những thời điểm quan trọng sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi như tác phẩm *Đạo đức cách mạng* năm 1958, *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* trước lúc Bác đi xa, cho đến *Di chúc* thiêng liêng của Người, chúng ta mới có thể vượt qua bước thử thách lớn lao ngày nay để lập nên những kỳ tích mới cho dân tộc ta, Tổ quốc ta.

Hơn lúc nào hết, chúng ta thấm thía tư tưởng của Bác về vai trò rất quan trọng, rất quyết định của đạo đức cách mạng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Người chỉ rõ: “Vì muốn giải phóng cho dân tộc, cho loài người là một việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”.

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở chúng ta làm bất kỳ việc gì cũng phải sát với yêu cầu thực tế, tình hình thực tế, quan tâm đến hiệu quả thiết thực. Thời đó, những cán bộ trẻ tuổi chúng tôi phần lớn xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản, học sinh hoặc nông dân, thường suy nghĩ, hành động chủ quan, đơn giản, phiến diện, gặp chướng hay chớ, ưa phô trương hình thức, thậm chí viển vông, ba hoa sáo rỗng. Trong hoàn cảnh đó, chúng tôi thực sự thấm thía những lời dạy bảo của Bác về luôn coi trọng tính thiết thực trong công việc, từ đó mà dần dần sửa mình, làm việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

Hầu như trên mọi vấn đề phân tích lý giải trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ luôn dặn đi dặn lại chúng ta phải thiết thực. Bác nhắc nhở phải ra sức làm các việc thực tế, khắc phục bệnh “hữu danh, vô thực”, làm việc không thiết thực, “làm cho có chuyện, làm lấy rồi”, “chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực”, “kế hoạch không ăn khớp với hoàn cảnh thiết thực”. Bác nhắc nhở hợp hành phải thiết thực, lo những công việc thiết thực trong khu, trong tỉnh, trong huyện, trong xã, khắc phục thói ba hoa, dài dòng rỗng tuếch, “bệnh xa quần chúng, bệnh hình thức, khai hội lấy lệ, khai hội để mà khai hội, chứ nào phải vì lợi ích quần chúng mà khai hội”. Trong công tác huấn luyện, học tập, Bác cũng đặt ra yêu cầu thiết thực: “Huấn luyện phải nhằm vào sự cần dùng, cần thiết của quần chúng. Phải

hỏi: người đến chịu huấn luyện rồi, có áp dụng được ngay không? Có thực hành được ngay không? Nếu không thiết thực như thế, thì huấn luyện mấy năm cũng vô ích”. Trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, Người cũng dặn dò thiết thực tự phê bình và phê bình, thiết thực sửa đổi, sửa chữa để tiến bộ mãi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng tâm hiểu biết của chúng tôi về vấn đề lý luận, tri thức, về mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa lý luận và thực tiễn, giữa học và hành. Người chỉ rõ: “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận... Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lòe thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*”.

Ngày nay, quan tâm đến hiệu quả thiết thực của công việc vẫn là yêu cầu thường xuyên của sự nghiệp đổi mới đất nước, sự nghiệp xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Muốn như thế chỉ có nhiệt tình và trách nhiệm chưa đủ, phải có kiến thức khoa học và kinh nghiệm thực tế, phải lăn mình vào cuộc sống, phải có công tác nghiên cứu tổng kết, làm việc gì cũng phải “nghiên cứu kinh nghiệm đến tận gốc” như Bác Hồ căn dặn. Hơn thế nữa, phải kết hợp nỗ lực cá nhân và tập thể, lãnh đạo và quần chúng... mới có thể làm được mọi công việc thiết thực, hiệu quả.

Hiện nay trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta cũng đòi hỏi cùng với chống tham nhũng phải rất coi trọng chống quan liêu, lãng phí để nâng cao hiệu quả thiết thực trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xuyên suốt tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giáo dục rất nhiều về quan điểm quần chúng, về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng. Những điều Bác dạy

về mối quan hệ với quần chúng đã tác động rất mạnh mẽ đến những cán bộ, đảng viên trẻ chúng tôi thời ấy, dần dần từng bước giúp chúng tôi đánh giá quần chúng đúng hơn, tin quần chúng và ít nhiều phát huy được sức mạnh quần chúng trong xây dựng, chiến đấu và công tác.

Theo Người, dân chúng là nền tảng lực lượng của Đảng, “Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết”; “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”.

Người nêu lên một kinh nghiệm lớn là người cán bộ, đảng viên phải trả lời được rõ ràng câu hỏi: “Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách?”. Nếu chỉ hiểu phụ trách trước Đảng, Chính phủ, cấp trên, tức là như Bác nói, đó mới “chỉ hiểu đúng một nửa”, mà phải xác định rõ: “Bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân”. Trong thực tiễn, bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào, bất kỳ việc gì, quán triệt sâu sắc điều đó hoàn toàn không đơn giản. Nhiều người trong chúng tôi khi làm gì cũng thường lo đến vừa ý, vừa lòng cấp trên, thường rất ít quan tâm đến mọi quyền lợi thiết thực của quần chúng.

Người còn chỉ rõ, nếu hiểu được vì lợi ích của nhân dân mà làm thì mới làm việc thiết thực, thiết thực vì lợi ích của quần chúng; và trong mỗi công việc mới chịu khó “tìm đủ cách giải thích cho dân hiểu”, kiên trì giáo dục thuyết phục quần chúng, tránh được thói hạ mệnh lệnh cưỡng bức, quan liêu quân phiệt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta rất nhiều lần: “Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định *thất bại*”, “Một giây, một phút cũng thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng. Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân

dân, của những người "không quan trọng". Người phân tích cho chúng ta phân biệt rõ hai cách làm việc với quần chúng: làm việc theo cách quan liêu và làm việc theo cách quần chúng. Làm việc theo cách quần chúng là: "Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm". Ngày nay, chúng ta nói phát huy quyền làm chủ của quần chúng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở về thực chất cũng là thực hiện tốt tư tưởng định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, đưa Đảng vượt lên ngang tầm giai đoạn lịch sử mới, xứng đáng là người lãnh đạo và là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

* * *

Hồi tưởng lại 60 năm trước, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với sự chỉ đạo thường xuyên của Người, của Đảng, của quân đội đã tác động mạnh mẽ đến việc hình thành và phát triển nhân cách những cán bộ lãnh đạo chỉ huy trẻ chúng tôi thời đó để có đóng góp đáng tự hào vào sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội nhân dân ta.

Chắc chắn rằng những quan điểm của *Sửa đổi lối làm việc* ấn tượng sâu sắc đối với chúng tôi như quan điểm coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng, quan điểm thực tiễn, quan điểm quần chúng... vẫn giữ nguyên giá trị hiện thực sâu sắc trong giáo dục, rèn luyện, tự giáo dục, tự rèn luyện của những cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp đổi mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngày nay.

TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

TS. DOÃN HÙNG*

Thời điểm này 60 năm trước, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở giai đoạn đầu. Thực dân Pháp đang hung hăng mở cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc hòng chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến, kết thúc nhanh gọn chiến tranh xâm lược. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng ta ra chỉ thị quyết tâm phá tan cuộc tấn công của giặc Pháp. Về công tác tư tưởng, Đảng ta chủ trương mở cuộc vận động học tập và phê bình theo *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* và *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhằm làm cho Đảng trở thành một đảng chân chính yêu nước, vững mạnh. Cùng với hai bức thư nói trên, để có thêm tài liệu phục vụ cho đợt học tập, phê bình và tự phê bình trong toàn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc* với bút danh X.Y.Z.

Ngay sau khi ra đời, tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc* đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của các cán bộ, đảng viên. Cuốn

* Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I.

sách vừa như một liều thuốc bổ làm tăng thêm sức mạnh những ưu điểm của cán bộ, đảng viên, vừa như một liều thuốc trị bệnh đặc hiệu đối với những căn bệnh của cán bộ, đảng viên thường mắc phải. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh góp phần mạnh mẽ vào công tác xây dựng, chỉnh đốn làm cho Đảng ta trở nên mạnh mẽ, lãnh đạo cuộc kháng chiến từng bước vững chắc đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Ngay trong Phần I - *Phê bình và sửa chữa*, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng". Sở dĩ phải sửa đổi lối làm việc vì:

Thứ nhất: Cách mạng đang đứng trước khó khăn thử thách. Để tập hợp và phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, đòi hỏi Đảng và từng cán bộ, đảng viên phải phát huy cao nhất tính tiên phong, gương mẫu của mình. Tình hình lúc này không cho phép Đảng và cán bộ, đảng viên sai sót, dù là sai sót nhỏ. Bởi mỗi sai sót nhỏ của Đảng cũng có thể gây ra những hậu quả tai hại cho cách mạng. Vì thế, Đảng phải sửa đổi lối làm việc để bảo đảm cho toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên luôn xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu cho quần chúng nhân dân noi theo.

Trong *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: "Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí..."

Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ

suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm. Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm".

Thứ hai: Thực tế cho thấy bước đầu cầm quyền, và ngay cả khi đã là một đảng cầm quyền vững mạnh, Đảng và cán bộ, đảng viên vẫn thường mắc một số khuyết điểm. Hồ Chí Minh gọi các khuyết điểm ấy là bệnh. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh chia các khuyết điểm ấy thành ba loại: khuyết điểm về tư tưởng là bệnh chủ quan; khuyết điểm trong sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng là bệnh hẹp hòi; khuyết điểm về cách nói, cách viết là bệnh ba hoa.

Bệnh chủ quan do yếu kém lý luận, coi khinh lý luận hoặc lý luận suông gây ra. Những người mắc bệnh này thường rơi vào hai trường hợp: hoặc là chỉ coi trọng kinh nghiệm mà xem nhẹ lý luận, hoặc là chỉ biết lý luận suông trên sách vở, không biết vận dụng lý luận vào thực tiễn, hoặc công tác thực tế. Cho nên, người kém lý luận, chỉ có kinh nghiệm nhất thiết phải học tập lý luận. Người đọc được nhiều sách vở lý luận là tốt, nhưng cũng cần phải biết thực hành.

Bệnh hẹp hòi là bệnh chỉ thấy lợi ích của bộ phận mình, không thấy được lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Những người mắc bệnh này quên hẳn chế độ dân chủ tập trung, quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể. Căn bệnh này rất nguy hiểm vì "trong thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết, ngoài thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân". Vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài; không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào tôn giáo, các dân tộc thiểu số hoặc các nhân sĩ, trí thức, v.v.. Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải kiên quyết sửa chữa bệnh hẹp hòi để thực hành chính sách đại đoàn kết.



Bệnh ba hoa là bệnh nói, viết và làm theo ý mình mà không để ý xem người nghe, người đọc có hiểu, có tin theo hay không. Những người mắc bệnh này thì càng nói nhiều viết nhiều càng làm khổ người nghe, người đọc, vì nội dung những bài nói, bài viết ấy hoặc rỗng tuếch, hoặc khô khan, khó hiểu, hoặc xa rời thực tiễn, không có giá trị gì cho cách mạng. Cần phải sửa cách nói, cách viết làm sao cho thiết thực, hợp lòng dân, khiến dân hiểu, dân tin, dân làm theo. Hồ Chí Minh coi ba khuyết điểm trên là những căn bệnh bên trong rất đáng sợ vì nó phá Đảng từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó.

Thứ ba: Kết quả của mỗi công việc phụ thuộc rất nhiều vào lối làm việc của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định: cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Cán bộ tốt là những người có đức có tài, tận trung với nước, tận hiếu với dân, làm việc gì cũng tận tâm, tận lực và có phương pháp đúng. Có đội ngũ cán bộ tốt, sẽ tránh được hiện tượng: "Chính sách thì đúng, cách làm thì sai"; "Không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc", dẫn đến hỏng việc. Có các cán bộ tốt, Đảng sẽ gần dân, sát dân, phát huy được nhiệt tình và sáng kiến của dân. Vì vậy phải sửa đổi lối làm việc, biết lựa chọn, cất nhắc những cán bộ tốt, sử dụng đúng người đúng việc.

Thứ tư: "Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó đã có lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng... Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm

hóa những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khỏe, bình an".

Như vậy: Sửa đổi lối làm việc của Đảng chính là để Đảng phòng và chữa hiệu quả các căn bệnh Đảng có thể mắc phải trong quá trình lãnh đạo cách mạng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh.

Làm thế nào để phòng và chữa các khuyết điểm một cách hiệu quả? Hay nói cách khác, phải sửa đổi lối làm việc như thế nào để Đảng luôn giữ được tư cách của một đảng cách mạng chân chính? Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một số cách sửa chữa và đổi mới phong cách làm việc:

Một là, phải sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn về các khuyết điểm để có thái độ đúng trước các sai lầm của Đảng hoặc của cán bộ, đảng viên. Không nên chủ quan cho rằng trong Đảng việc gì cũng tốt, Đảng không thể mắc sai lầm hoặc không có khuyết điểm gì đáng lo. Trái lại, cũng không nên bi quan, thất vọng trước những sai lầm mà Đảng và một số cán bộ, đảng viên mắc phải, cho rằng trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm, thậm chí rời bỏ Đảng.

Người cũng phê phán nghiêm khắc một số thái độ không đúng trước các khuyết điểm của cán bộ, đảng viên.

Trước hết, đó là bọn phản động lợi dụng những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, tô vẽ thêm các khuyết điểm đó để phá hoại Đảng ta.

Thứ hai là loại cán bộ, đảng viên cơ hội, lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó để đạt được mục đích tự tư tự lợi của họ.

Loại thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao cho xong chuyện thì thôi, không phê bình và không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên ươn hèn, yếu ớt.

Loại thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luông. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng.

Bốn thái độ trên đều không đúng. Thái độ đúng là:

- Phân tích rõ ràng cái gì đúng, cái gì sai.

Không chịu ảnh hưởng của những tư tưởng sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và phát triển những kiểu mẫu tốt trong cán bộ, đảng viên.

- Không để mặc kệ, thờ ơ, vô cảm trước các sai lầm của cán bộ, đảng viên mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển, làm hại cho Đảng. Khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và giúp họ tiến bộ.

Hai là, phải sửa đổi cách học tập, phải coi học tập là nhiệm vụ của tất cả các cán bộ, đảng viên. Người cho rằng, "xao nhãng học tập" là một khuyết điểm rất to, khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác mà bệnh nặng trong mình quên chữa. Phải học tập một cách thiết thực, tránh học một cách hình thức, qua loa. Phải làm thế nào sau mỗi đợt học tập, cán bộ, đảng viên nhận ra các khuyết điểm, hạn chế của mình, tự giác sửa chữa để tiến bộ, trở thành những cán bộ, đảng viên chân chính.

Ba là, phải sửa đổi cách huấn luyện cán bộ và cách dùng cán bộ.

Đảng đã mở những lớp huấn luyện, nhưng những lớp ấy còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không dụng đến công việc hành chính. Còn dạy chính trị thì mênh mông và không thiết thực, học rồi không dùng được. Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay

hoặc chưa làm, hoặc làm chưa đúng, lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng. Cần phải sửa đổi công tác huấn luyện theo hướng sau:

Huấn luyện nghề nghiệp: thực hiện theo phương châm làm việc gì, học việc ấy, đảm bảo cho cán bộ có nghiệp vụ, chuyên môn.

Huấn luyện chính trị: giúp cán bộ hiểu về lý luận, chính sách của Đảng và tình hình thời sự. Tùy theo công việc của cán bộ mà đưa ra nội dung và thời gian mà huấn luyện cho phù hợp.

Huấn luyện về văn hóa: dành cho những cán bộ còn kém về văn hóa. Phải tùy theo trình độ cán bộ mà đặt lớp. Sau khóa học phải trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi công dân.

Huấn luyện lý luận: phải tránh cách huấn luyện lý luận suông, phải thực hiện theo nguyên tắc: kinh nghiệm (lý luận) và thực tế phải đi cùng nhau. Tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa trong huấn luyện chính trị.

Huấn luyện được cán bộ rồi còn phải biết cách sử dụng cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu "dùng nhân như dụng mộc". Đảng, người lãnh đạo phải hiểu đúng cán bộ, khéo dùng cán bộ. Phải yêu thương cán bộ, đồng thời phải biết phê bình cán bộ để họ biết cách tránh và sửa chữa khuyết điểm. Trong thế giới cái gì cũng biến hóa. Vì vậy, cách xem xét cán bộ không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa. Làm tốt việc này, chúng ta sẽ tránh được những định kiến không đúng. Xem xét cán bộ, không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cảnh lịch sử, toàn cảnh công việc của họ.

Lúc dùng cán bộ phải tránh các chứng bệnh sau đây: ham dùng người bà con, anh em, quen biết, bầu bạn; ham dùng những kẻ khéo nịnh hót, chán ghét những người chính trực; ham dùng

những người tính tình hợp với mình, tránh những người tính tình không hợp.

Phải làm cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến, phải làm cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc. Không nên tự tôn tự đại mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới. Phải có gan cất nhắc cán bộ.

Bốn là, trong lãnh đạo, việc gì cũng học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng. Tin vào dân chúng, đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

Chớ khư khư giữ theo "sáo cũ". Luôn luôn phải theo tinh thần thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực mà đưa ra tranh đấu, hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng. Tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng.

"Phải đưa chính trị vào giữa dân gian". Trước kia việc gì cũng từ "trên dội xuống". Từ nay việc gì cũng phải từ "dưới nhoi lên".

Năm là, phải sửa đổi cách phê và tự phê. Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình không phải là công kích, chửi rủa, lăng mạ. Phê bình việc làm chứ không phê bình người. Phê bình phải được tiến hành thường xuyên. Phê bình để nhận ra khuyết điểm và đồng thời phải có biện pháp để khắc phục khuyết điểm.

Từ khi ra đời đến nay, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã được xuất bản rất nhiều lần với bút danh X.Y.Z, sau đó, tác phẩm đã

được in chính thức với tên tác giả Hồ Chí Minh trong *Hồ Chí Minh toàn tập*. Cuốn sách cũng đã được Đảng ta nhiều lần sử dụng làm tài liệu học tập cho toàn thể cán bộ, đảng viên. Nhờ thực hiện nghiêm túc những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* cũng như tư tưởng của Người về Đảng cầm quyền, Đảng đã giữ vững vai trò lãnh đạo đối với toàn xã hội, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác.

Hiện nay chúng ta đang tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới với những thời cơ và thách thức to lớn. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: Trên thế giới, hòa bình hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc, khó lường. Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng yếu tố gây bất bình đẳng, gây khó khăn thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển.

Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục gia tăng nhưng luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định như tranh chấp về ảnh hưởng và quyền lực, về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, tài nguyên giữa các nước...

Trong nước, những thành tựu 5 năm qua (2001-2005) và hơn 20 năm đổi mới (1986-2007) làm cho thế và lực nước ta mạnh hơn nhiều so với trước. Mới đây, Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, khẳng định vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, đất nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, diễn biến phức tạp, không thể coi thường.

Để phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn thách thức, trong những năm qua, Đảng ta luôn chú trọng vấn đề xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Đã có nhiều nghị quyết, nhiều hội nghị bàn về vấn đề này, nhưng trong thực tế, Đảng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, chậm làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng đã đề ra trong cương lĩnh và các nghị quyết Đại hội Đảng; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết nhất trí ở không ít các cấp ủy còn yếu kém. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn do những hạn chế trong công tác tư tưởng chính trị...

Không ít tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở, không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng, không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở. Thậm chí còn có tổ chức đảng tê liệt, mất sức chiến đấu. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt, cao cấp, sa sút cả về phẩm chất và năng lực... Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn có tình trạng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "chạy bằng cấp". Thoái hóa biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng...

Như vậy, nhiều căn bệnh Hồ Chí Minh chỉ ra trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* như các nguy cơ đe dọa sự sống còn của Đảng

vẫn đang diễn ra. Trong công tác tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng hiện nay, việc nghiên cứu, học tập, thấm nhuần và làm theo đúng những lời dạy của Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là việc làm hết sức cần thiết.

BỐI CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

PGS.TS. PHẠM MAI HÙNG

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

Đầu tiên là về bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm.

BỐI CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

PGS.TS. PHẠM MAI HÙNG*

X.Y.Z. là một trong những bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người hoàn thành vào tháng 10 năm 1947, Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948 và đã được tuyển in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nếu tính từ lúc viết xong, đến nay, tác phẩm đã tròn 60 năm. Để hiểu, để cảm nhận được những giá trị đích thực của tác phẩm này, việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử ra đời của nó hẳn phải là việc làm cần thiết và hữu ích.

Như chúng ta đã biết: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á ra đời. Đó là một nhà nước kiểu mới: của dân, do dân và vì dân do Đảng lãnh đạo đúng như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Trong đại gia đình cộng sản quốc tế, Đảng ta nắm chính quyền trẻ nhất"¹. Đây là một kỳ

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Kiểm điểm công tác Đảng*. Tài liệu lưu tại Kho bảo quản của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, chưa công bố và do vậy chưa được tuyển in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tài liệu này Chủ tịch Hồ Chí Minh viết năm 1949.

tích của cách mạng nước ta, của dân tộc ta và của Đảng ta sau một quá trình kiên cường và quả cảm đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược nhằm giành lại độc lập, chủ quyền lãnh thổ trọn vẹn của đất nước. Đây cũng là niềm tự hào - niềm tự hào chân chính của nhân dân ta, của Đảng ta nói riêng, của giai cấp vô sản, của các dân tộc bị áp bức nói chung ở các châu lục. Tuy vậy, sau khi ra đời, Nhà nước non trẻ của chúng ta đứng trước những khó khăn, những thử thách cực kỳ cam go về cả đối nội lẫn đối ngoại, mà cụ thể là:

Về kinh tế và tài chính, những khó khăn của Nhà nước lúc bấy giờ tưởng chừng không vượt qua nổi. Sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp, của phát xít Nhật và hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã làm cho hai triệu người Việt Nam chết đói năm 1945. “Trong cả lịch sử cổ trung đại lẫn lịch sử cận hiện đại Việt Nam, chưa bao giờ có nạn đói khủng khiếp như nạn đói năm 1945”¹. Trong khi cả dân tộc còn bàng hoàng vì nạn đói trên, thì tháng 8 lại xảy ra lũ lụt chưa từng có ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đê vỡ, 35 vạn hécta ruộng ở 8 tỉnh Bắc Bộ chìm sâu trong nước; Thanh, Nghệ, Tĩnh mất mùa 50%. “Số thóc thu vụ mùa năm 1945 chỉ đủ nuôi 8 triệu người trong ba tháng. Đợi đến vụ chiêm 1946, dân bị đói trong 4 tháng”².

Nông nghiệp tiêu điều; công nghiệp lạc hậu, sản xuất bị đình đốn, công nhân thiếu việc làm; thương nghiệp bị ngưng trệ, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. Số lao động thất nghiệp tăng cao. Còn về tài chính thì: “Khi Chính phủ lâm thời được thành lập, ngân sách Đông Dương hụt tới 185 triệu đồng và nợ tới 564 triệu

1. Văn Tạo - Furuta Motoo: *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - những chứng tích lịch sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 696.

2. *Báo Cứu quốc*, số ra ngày 4 và 5 tháng 1 năm 1946.

đồng"... Hơn thế nữa, "lúc cướp chính quyền, ngân quỹ trung ương ở Hà Nội chỉ còn vền vẹn một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng bạc. Trong đó năm mươi tám ngàn đồng là hào rách"¹. Đồng bạc Đông Dương mất giá, giữa lúc đó quân Tưởng lại gây sức ép, tung đồng "quan kim", "quốc tệ" tràn ngập vào thị trường tài chính Việt Nam. Nguồn thu thuế sụt giảm. Một trong những nguyên nhân sụt giảm đó là Chính phủ bãi bỏ thu thuế thân, thuế thổ trạch, miễn thuế điền cho các vùng bị lụt, giảm 20% thuế điền trong phạm vi toàn quốc. Đình chỉ thu thuế ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, đình chỉ hẳn việc bán thuốc phiện và nấu rượu ty. "Vậy là tình hình ngân sách ngày càng bị thiết hụt, việc chi tiêu của Chính phủ không biết dựa vào đâu"². Đó là toàn cảnh bức tranh kinh tế ảm đạm lúc chính thể dân chủ cộng hoà mới ra đời.

Về đối ngoại: vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bị chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động trong nước liên kết với nhau bao vây, chống phá quyết liệt. Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch gồm 4 quân đoàn do tướng Lư Hán chỉ huy qua đường Lạng Sơn lũ lượt kéo vào đóng quân ở Hà Nội và hầu hết các tỉnh, thành phố từ vĩ tuyến 16 trở ra. Với trách nhiệm giải giáp quân đội Nhật, song thực chất quân Tưởng vào Việt Nam còn có mục tiêu tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Mặt trận Việt Minh, giúp bọn phản cách mạng lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính phủ phản động làm tay sai cho chúng.

Dựa vào quân Tưởng Giới Thạch, bọn "Việt quốc", "Việt cách"

1. Nguyễn Kiến Giang: *Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 131.

2. Báo cáo về thành tích công tác tài chính trong 8 năm kháng chiến (1946-1954) của Bộ Tài chính. Tài liệu lưu trữ. Phong hồ sơ số 2072 - Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

đã chiếm giữ một số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái... Ra báo *Việt Nam, Thiết thực, Đồng tâm...* nhằm vu cáo, nói xấu Việt Minh, chống đối dữ dội chính quyền cách mạng và đòi gạt các Bộ trưởng là đảng viên Đảng Cộng sản ra khỏi Chính phủ.

Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Ngoài việc lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh đồng lõa và ngang nhiên giúp cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Sự thật là ngày 23 tháng 9 năm 1945, được quân Anh yểm trợ, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc tái xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Trên đất nước ta, vào thời điểm này, ngoài lực lượng quân Tưởng, quân Pháp, quân Anh, còn có khoảng 6 vạn quân Nhật. Do vậy, có thể nói: Chưa bao giờ trên đất nước ta có nhiều quân đội nước ngoài đến như thế! Trong lúc đó, lực lượng mọi mặt của nhà nước non trẻ chưa được củng cố. Tổ quốc lâm nguy! Vận mệnh dân tộc như “nghìn cân treo sợi tóc”. Trước tình thế như vậy, ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra bản chỉ thị rất quan trọng: *Kháng chiến, Kiến quốc*, với nội dung vạch rõ nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cần kíp của cách mạng nước ta; chỉ đạo và tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội - cơ quan lập hiến, lập pháp, cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân; thành lập Chính phủ chính thức; xây dựng và ban hành hiến pháp nhằm xác nhận quyền làm chủ đất nước và các quyền và nghĩa vụ của công dân; khẩn trương bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp để lập ra Ủy ban hành chính; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội như: Đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam... Phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói; thực hiện “ngày đồng tâm”; lập “hũ gạo cứu đói”; đồng thời phát động phong trào chống nạn mù chữ. Bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Vì vậy, Người kêu gọi:

“Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy cố gắng mà học cho biết”. Để khắc phục những khó khăn về tài chính, Đảng, Nhà nước tổ chức, chỉ đạo xây dựng “quỹ độc lập”, “tuần lễ vàng”. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân đã đóng góp 370kg vàng, 60 triệu đồng Đông Dương. Mặt khác, Chính phủ ra Sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam (tháng 1-1946) nhằm xây dựng nền tiền tệ độc lập. Kết quả của những chỉ đạo trên bước đầu ổn định được đời sống của nhân dân, tạo sức mạnh để bảo vệ chính quyền, chống thù trong giặc ngoài.

Đối với giặc ngoại xâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Một đạo quân dù tối tân đến đâu cũng chẳng làm trò gì được trước thái độ kiên quyết của cả một dân tộc”. Để tránh cùng một lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù (Tưởng, Pháp), Đảng chủ trương hoà hoãn, đàm phán với Pháp để: buộc Tưởng phải rút ngay về nước; bảo toàn lực lượng, tranh thủ thời gian hoà hoãn để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới. Thực tế đã chứng minh, tư tưởng chỉ đạo của Đảng là hoàn toàn đúng và chính xác. Chúng ta đã đuổi được bọn Tưởng ra khỏi lãnh thổ, đã đàm phán với Pháp. Hiệp định Sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946 và Tạm ước ngày 14 tháng 9 năm 1946, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Việc này cũng làm cho nhiều người thắc mắc và cho đó là chính sách quá hữu. Nhưng các đồng chí và đồng bào Nam Bộ thì lại cho là đúng. Mà đúng thật, vì đồng bào và đồng chí Nam Bộ đã khéo lợi dụng dịp đó để xây dựng và phát triển lực lượng của mình...”

Chúng ta cần hoà bình để xây dựng nước nhà cho nên chúng ta đã ép lòng mà nhân nhượng để giữ hoà bình. Dù thực dân Pháp đã bội ước, đã gây chiến tranh, nhưng gần một năm tạm hoà bình đã cho chúng ta thời giờ để xây dựng lực lượng căn bản.

Khi Pháp đã ngoan cố gây chiến tranh, chúng ta không thể nhìn được nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu”.

Sau chuyến thăm chính thức nước Cộng hoà Pháp với tư cách là thượng khách và sau những nỗ lực không biết mệt mỏi nhằm kéo dài thời gian hoà bình, nhưng trước thái độ hiếu chiến và ngang ngược của thực dân Pháp, ngày 19 tháng 12 năm 1946, mệnh lệnh kháng chiến toàn quốc đã được phát đi. Sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua Đài Tiếng nói Việt Nam đã được truyền đi khắp đất nước và thế giới. Đó là bối cảnh lịch sử - xã hội của nước ta những năm 1945-1946.

Xét thấy, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và đặc biệt trước những thách đố cam go “trong cuộc đấu tranh to lớn, gay gắt, ít nhiều đảng viên, ít nhiều nơi không tránh khỏi những khuyết điểm như: chủ quan, hẹp hòi, mạo hiểm, hủ hoá, xa quần chúng, chủ nghĩa địa phương, không giữ kỷ luật, làm việc luộm thuộm, tự kiêu, tự mãn”; xét thấy việc nhân dân Việt Nam buộc phải kháng chiến chống thực dân Pháp một lần nữa nhưng nhân dân các nước, đặc biệt là nhân dân Pháp vẫn còn hoài nghi về thiện chí của Việt Nam, nên sau khi cùng Trung ương Đảng và Chính phủ an toàn tuyệt đối rời Hà Nội trở lại Chiến khu Việt Bắc (tháng 5-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết hai tác phẩm - một dùng cho đối ngoại, một cho đối nội, với mục đích: không chỉ để nhân dân thế giới, nhân dân Pháp hiểu rõ bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Pháp, thiện chí hoà bình và ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập, bảo vệ Nhà nước non trẻ của nhân dân Việt Nam, mà còn để giáo dục cán bộ, nhất là đảng viên và yêu cầu cán bộ, đảng viên phải học tập, phải rèn luyện, phải đi sâu, đi sát quần chúng.

Cán bộ, đảng viên phải nghiên cứu chủ nghĩa (không hiểu chủ

nghĩa thì như mò trong đêm tối); gần gũi quần chúng (xa cách quần chúng thì việc gì cũng không thành), nghiêm giữ kỷ luật (kỷ luật không nghiêm thì lực lượng kém sút); cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư (không làm được như thế thì không xứng đáng là người cộng sản)... Mỗi đảng viên phải học thạo một nghề chuyên môn, về quân sự, về canh nông, về công nghệ, về thương mại... Chúng ta không biết thì chúng ta phải học, chúng ta không có quyền giấu dốt. Chúng ta phải học cho kỳ được, vì chúng ta phải đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công... Xin giới thiệu tóm lược hai cuốn sách trên như sau:

Cuốn sách *Le procès du Colonialisme Français au Vietnam* (tiếng Pháp), được Bảo tàng Cách mạng Việt Nam dịch với nhan đề: *Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam*, gồm có các phần như sau: 1) Cách mạng Tháng Tám năm 1945; 2) Cuộc xâm lược của thực dân Pháp ở miền Nam Việt Nam; 3) Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946. Sự vi phạm hiệp định bởi thực dân Pháp; 4) Hội nghị Fontainebleau - thực dân Pháp phá hoại hiệp định; 5) Vi phạm Tạm ước 14-9 và chiến sự bùng nổ khắp nơi; 6) Tính chất của cuộc kháng chiến Việt Nam. Bằng những bằng chứng xác thực và có tính thuyết phục cao độ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần âm mưu, thủ đoạn và tội ác của thực dân Pháp, buộc nhân dân Việt Nam phải kháng chiến, rằng: “Chúng tôi muốn hoà bình. Chúng tôi muốn nước chúng tôi thống nhất và độc lập trong Liên hiệp Pháp.

Bọn quân phiệt thực dân buộc chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu. Chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng. Chúng tôi lấy câu châm ngôn của các bạn làm châm ngôn của chúng tôi:

“Thà chết chứ không làm nô lệ”.

Chúng tôi chiến đấu vì công lý. Chúng tôi sẽ chiến thắng”.

Đồng thời, Người kêu gọi nhân dân thế giới, nhân dân Pháp:

“Các bạn hãy giúp chúng tôi cứu lấy tính mạng thanh niên Pháp và Việt Nam, cứu lấy tình thân thiện giữa hai dân tộc và cứu lấy Liên hiệp Pháp”¹.

Một mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trách nhiệm về cuộc chiến tranh Việt Nam hoàn toàn do chủ nghĩa đế quốc Pháp chịu... Cuộc kháng chiến Việt Nam là một cuộc chiến tranh tự vệ, tiến hành vì chính nghĩa, độc lập và dân chủ, bởi toàn thể một dân tộc không còn muốn lại rơi vào ách chủ nghĩa thực dân bất kỳ dưới loại hình nào”².

Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc*, gồm sáu phần: I- Phê bình và sửa chữa; II- Máy điều kinh nghiệm; III- Tư cách và đạo đức cách mạng; IV- Vấn đề cán bộ; V- Cách lãnh đạo; VI- Chống thói ba hoa. Giới thiệu bối cảnh ra đời và tóm lược nội dung của hai cuốn sách trên, chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh: *Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp* (tuy chưa được in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*) và *Sửa đổi lối làm việc* là hai tác phẩm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết xong trong năm 1947 để phục vụ cho hoạt động đối ngoại, để giáo dục cán bộ, đảng viên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hơn 60 năm đã trôi qua, nay có dịp đọc lại, chúng tôi thấy cả hai tập sách trên vẫn vẹn nguyên giá trị.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1997, tr. 185, 188.

Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG"

PGS. TS. PHẠM VĂN CHỨC*
PGS. TS. LƯƠNG KHẮC HIẾU**

Vào những ngày cuối thu - đầu đông năm 1947 cách đây tròn 60 năm, khi ở một trong những thời điểm khó khăn gian khổ bậc nhất của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, từ núi rừng Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết xong cuốn sách mang tựa đề *Sửa đổi lối làm việc*. Chỉ sau đấy ít tháng, sang đầu năm 1948, cuốn sách mỏng với gần 70 trang này đã được in ấn và phát hành rộng trong toàn Đảng, toàn quốc đến tay đông đảo cán bộ, đảng viên đang ra sức hoạt động, công tác, phấn đấu vì mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, giành độc lập tự do hạnh phúc cho nhân dân. Trải qua suốt chiều dài lịch sử chiến đấu bảo vệ và xây dựng Tổ quốc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta từ đó đến nay, với nhiều lần tái bản, cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* đã trở thành một tác phẩm quan trọng trong sự phát triển các quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng và trong kho tàng tư tưởng, lý luận của Đảng ta nói chung.

* Phó Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

** Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Theo kết cấu nội dung, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* gồm sáu phần chính:

I- Phê bình và sửa chữa: Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đảng ta lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập, thống nhất đã có kết quả vẻ vang. Nhưng trong điều kiện mới, đã trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân kháng chiến, thì như Người nhấn mạnh, phải "*sửa đổi lối làm việc của Đảng*". Cán bộ, đảng viên cần kiên quyết khắc phục ba loại khuyết điểm chính, mới xuất hiện khi thực hiện vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân. Phương thức cơ bản để sửa chữa những khuyết điểm này là phải thông qua học tập, phê bình.

II- Mấy điều kinh nghiệm: Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên sáu kinh nghiệm từ thực tế hoạt động, công tác để cán bộ, đảng viên làm tốt công việc của mình. Những kinh nghiệm này đều gắn với yêu cầu khắc phục các khuyết điểm đã được chỉ ra ở phần trên.

III- Tư cách và đạo đức cách mạng: Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ những lý tưởng, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Đảng ta; trách nhiệm của người đảng viên, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên; phân tích các khuyết điểm, thói tật, căn bệnh cụ thể mà họ thường mắc phải và cách khắc phục chúng.

IV- Vấn đề cán bộ: Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích sâu sắc năm nội dung cơ bản trong vấn đề chung về công tác cán bộ; chỉ ra phương hướng, biện pháp mà Đảng, Chính phủ cần thực hiện để sử dụng và phát huy tốt vai, trò tác dụng của đội ngũ cán bộ.

V- Cách lãnh đạo: Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra phương pháp, cách thức để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt vai trò phụ trách (quản lý công việc và lãnh đạo đối với quần chúng nhân dân).

VI- Chống thói ba hoa: Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là một trong ba khuyết điểm chính ở đội ngũ cán bộ, đảng viên, gây tác

hại không nhỏ đối với công việc; đây là khuyết điểm về cách nói, cách viết của họ khi tiếp xúc, quan hệ với quần chúng nhân dân.

Trong điều kiện những năm đầu kháng chiến vô cùng gian lao vất vả và đầy hiểm nguy, thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho việc viết cuốn sách này có thể đã phải kéo dài và không được hoàn toàn tập trung, liên tục. Ngay ở đoạn đầu sách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến hai bức thư Người viết từ hồi tháng 3-1947, gửi “các đồng chí Bắc Bộ” và “các đồng chí Trung Bộ”. Tiếp đó, hầu như toàn bộ những nội dung chính của hai bức thư này cũng được Người đưa vào các phần sau của cuốn sách. Ngoài ra, cả một phần lớn cuối cùng của tác phẩm, tức là phần VI- *Chống thói ba hoa*, thực ra lại chính là sự triển khai cụ thể, sâu rộng, phong phú nội dung của loại khuyết điểm thứ ba, “khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập sơ bộ ở phần I- *Phê bình và sửa chữa*. Trong phần nội dung quan trọng này, Người đã nêu lên ba loại khuyết điểm chủ yếu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhưng mới chỉ tập trung phân tích đầy đủ, sâu sắc hai loại đầu là: “khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*” và “khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*”.

Tuy nhiên, cấu trúc cuốn sách với những phần chính được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày như trên, chắc chắn không phải là ngẫu nhiên mà đã chứa đựng nhiều ý nghĩa quan trọng, hàm súc cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để hiểu biết và lĩnh hội thấu đáo. Mặt khác, khi trực tiếp đi vào đọc kỹ văn bản tác phẩm thì chúng ta thấy rõ là, đan xen và xuyên suốt cả sáu phần chính của cuốn sách, có những nội dung được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trở đi trở lại nhiều lần. Chẳng hạn như: vấn đề các khuyết điểm, thói tật, chứng bệnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên khi Đảng ta bước sang

giai đoạn cầm quyền; việc xây dựng, củng cố đạo đức cách mạng cho đội ngũ này; vấn đề cán bộ và công tác cán bộ; nhiệm vụ giữ gìn mối liên hệ của Đảng với quần chúng nhân dân; yêu cầu tăng cường mục tiêu, lý tưởng cách mạng phục vụ quần chúng nhân dân cho cán bộ, đảng viên...

Như vậy, chắc chắn những tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Sửa đổi lối làm việc* đã được hình thành qua một thời gian không phải là ngắn ngủi. Từ góc độ xem xét cụ thể, trực tiếp thì đây là khoảng thời gian hơn 2 năm kể từ khi thành lập chính quyền cách mạng, chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là thời gian Đảng ta bắt đầu thực hiện vai trò, nhiệm vụ cầm quyền, lãnh đạo quần chúng nhân dân không chỉ về mặt tuyên truyền, giác ngộ, động viên tư tưởng, tinh thần mà còn cả về mặt tổ chức, quản lý, kiểm soát trên thực tế, hiện thực mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhưng xét chung hơn, thì thật ra những tư tưởng, quan điểm ấy chính là kết quả của toàn bộ quá trình hoạt động của Người cả trước và sau khi lãnh đạo Đảng ta và nhân dân ta làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, giành chính quyền về tay công nông.

Sự tiếp cận tổng hợp, đồng bộ đến tác phẩm từ nhiều góc độ khác nhau cho thấy, một mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không chủ trương viết cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* như một tác phẩm tuyệt đối hoàn chỉnh từ đầu tới cuối và tuyệt đối chặt chẽ đến từng câu chữ. Trái lại, theo nguyên bản hiện có, cả nội dung lẫn hình thức của cuốn sách có “độ mở” rõ rệt. Đặc điểm này thực ra về bản chất được quy định bởi chỗ: Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cuốn sách này trước hết và chủ yếu là để thực hiện một nhiệm vụ cách mạng; và cuốn sách được hoàn thành trước hết và chủ yếu cũng phải là một phương tiện chỉ đạo hoạt động cách mạng. Theo phương châm ấy,

Sửa đổi lối làm việc là sản phẩm tổng hợp, kết hợp nhuần nhuyễn trong nó sự vận dụng nền tảng lý luận cách mạng sâu sắc, vững vàng với việc theo dõi sát sao tình hình để tổng kết thực tiễn cách mạng kịp thời, chính xác. Do đó, “độ mở” về kết cấu và hệ thống vấn đề trong cuốn sách hoàn toàn không phải là sự tùy tiện, lỏng lẻo mà là sự linh hoạt, mềm dẻo độc đáo, hợp lý và hàm súc sâu sắc.

Mặt khác, hoàn toàn phù hợp, thống nhất với điều nêu trên, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, bên cạnh ý kiến về rất nhiều công việc, hoạt động, lĩnh vực cụ thể, ở tầng sâu của các nội dung đó vẫn quán xuyên một chủ đề lớn là việc cần phải “sửa đổi lối làm việc của Đảng”, cũng như một hệ thống logic chặt chẽ các quan điểm, tư tưởng quan trọng của Người xoay quanh chủ đề cơ bản ấy. Đó là, khi bước vào giai đoạn Đảng cầm quyền, lãnh đạo quần chúng nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp, một số khuyết điểm đã xuất hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chúng gây tác hại cho sự thống nhất trong nội bộ Đảng và cho mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân; làm tổn hại bản chất cách mạng của toàn Đảng, của từng cán bộ, đảng viên cả về năng lực, trình độ lẫn phẩm chất, đạo đức; ảnh hưởng xấu đến công cuộc kháng chiến của toàn dân ta. Những khuyết điểm đó gồm ba loại chính là: bệnh *chủ quan*, bệnh *hẹp hòi*, bệnh *ba hoa*. Từ ba loại chứng bệnh này, lại có hàng chục biểu hiện cụ thể khác như: bệnh quan liêu, bệnh kiêu ngạo, óc địa phương, bệnh xa quần chúng, bệnh ích kỷ... Để khắc phục những khuyết điểm trên, phương hướng chung cơ bản là phải “sửa đổi lối làm việc của Đảng”; mỗi cán bộ, đảng viên phải tự sửa đổi, tự sửa chữa khuyết điểm của mình, giữ gìn bản chất cách mạng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng là phục vụ nhân dân, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần kỷ luật, tác phong quần chúng gần gũi, sâu sát nhân dân. Đồng thời, Đảng và Chính phủ phải tăng cường công tác cán bộ, chú trọng bồi

dưỡng, rèn luyện phẩm chất và năng lực mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong đó, đặc biệt quan trọng là phải nâng cao cả năng lực lãnh đạo quần chúng lẫn chất lượng, hiệu quả bố trí, sử dụng đội ngũ đó.

Như vậy là trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới một chủ đề rất hệ trọng, rộng lớn, nhưng cũng hết sức cụ thể, rõ ràng. Đó là việc chỉnh đốn, xây dựng Đảng khi Đảng thực hiện vai trò cầm quyền, lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước. Trong điều kiện mới đó, Đảng phải khắc phục nhiều khuyết điểm, chứng bệnh, thói tật tiêu cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà ở giai đoạn trước khi giành được chính quyền thì chúng chưa xuất hiện hoặc chưa bộc lộ rõ. Những biểu hiện tiêu cực này không chỉ gây khó khăn cho sự nghiệp kháng chiến đang ở giai đoạn bước ngoặt khó khăn trọng đại có tính sống còn của cả dân tộc. Chúng còn là nguy cơ đe dọa làm thoái hoá biến chất chính bản chất cách mạng của Đảng, lý tưởng mục tiêu và phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cùng với việc chỉ ra và phân tích rõ khuyết điểm, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tập trung nêu lên những biện pháp toàn diện, đúng đắn và có tính hệ thống, đồng bộ để khắc phục khuyết điểm.

Những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên trong cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* đã có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đương thời. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ dẫn và động viên sáng suốt, kịp thời và kiên quyết của Người, Đảng ta và đội ngũ cán bộ, đảng viên của chúng ta khi ấy đã củng cố lực lượng, xiết chặt đội ngũ, chấn chỉnh kỷ luật, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng, nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức của mình, tiếp tục giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân, làm tốt nhiệm vụ

mới mẽ cầm quyền thúc đẩy toàn quân, toàn dân tích cực tham gia công tác, chiến đấu để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi cuối cùng.

Chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “sửa đổi lối làm việc của Đảng” từ 60 năm trước, đến nay vẫn có giá trị thời sự nóng hổi đối với công cuộc đổi mới của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và đối với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã và đang được tiến hành nhiều năm qua. *Sửa đổi lối làm việc* của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên và của toàn bộ tổ chức đảng trong thời kỳ Đảng chuyển sang thực hiện sứ mệnh cầm quyền, chính là một bước ngoặt mới của phong trào cách mạng, đồng thời cũng là một bước ngoặt mới của quá trình Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng. Thực hiện chủ động và thành công bước ngoặt quan trọng ấy, cũng như nhiều bước ngoặt khác trong suốt quá trình cách mạng lâu dài, gian khổ nhưng cũng hết sức vẻ vang, Đảng ta và nhân dân ta đã vun đắp, tích lũy và ngày càng nâng cao một năng lực đặc biệt lớn lao, mạnh mẽ. Đó là trí tuệ, bản lĩnh, tình cảm và đạo đức cách mạng vững vàng, sáng tạo, bền bỉ, quyết đoán, đầy tính nhân văn, nhân đạo. Chính năng lực quan trọng và quý báu đó là một trong những nhân tố góp phần quyết định làm nên quyết sách đổi mới và quá trình đổi mới ngày càng đạt kết quả to lớn, tốt đẹp của Đảng ta và nhân dân ta trong hơn 20 năm qua.

Chủ trương cụ thể, trực tiếp, rõ ràng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc phải “sửa đổi lối làm việc của Đảng” trong tổng thể định hướng yêu cầu nhiệm vụ chung về *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay. “Sửa đổi lối làm việc của Đảng” theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên của một đảng cách mạng, của Đảng ta. Đồng thời trong bối cảnh lịch sử - cụ thể 60 năm trước

của cách mạng Việt Nam, thì đó là nhiệm vụ quan trọng cấp thiết. Theo đúng tư tưởng của Người, Đảng ta xác định chính đốn, xây dựng Đảng là một khâu quan trọng, quyết định trong tổng thể yêu cầu, nhiệm vụ chung của sự nghiệp đổi mới. Chính đốn, xây dựng Đảng chính là để đổi mới thành công; nhằm đạt mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; giành thắng lợi trong các chương trình, kế hoạch kinh tế - xã hội cụ thể như: công nghiệp hoá và hiện đại hoá nền kinh tế đất nước, hội nhập sâu rộng và có hiệu quả vào nền kinh tế khu vực và thế giới mà quan trọng và trực tiếp là vào WTO, phát huy tốt vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc...

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thực hiện "sửa đổi lối làm việc của Đảng" như: cán bộ, đảng viên phải chú trọng nâng cao trình độ lý luận, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đi sâu đi sát gần gũi nhân dân; tổ chức đảng phải chống khuynh hướng quan liêu hoá, phải làm tốt công tác cán bộ, phải biết cách lãnh đạo đúng đắn và có hiệu quả đối với quần chúng nhân dân... vẫn còn nguyên giá trị, tác dụng thời sự thiết thực đối với nhiệm vụ xây dựng, chính đốn Đảng ngày nay. Thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để làm tốt nhiệm vụ này, Đảng ta đã phát động cuộc vận động lớn "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; và từ Đại hội lần thứ X, đã xác định, đề ra hàng loạt nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức; gắn xây dựng và chính đốn Đảng với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường mối liên hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, hệ thống chính trị và đối với Nhà nước.

BÀN THÊM VỀ KHÁI NIỆM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG*

Để hiểu chính xác quan điểm của Hồ Chí Minh, không rơi vào lối suy diễn chủ quan, trước hết cần nghiên cứu nắm vững khái niệm bằng chính định nghĩa của Người về khái niệm đó. Chỉ trên cơ sở đó, mới có thể đi sâu nghiên cứu, hiểu đầy đủ, chính xác về các quan điểm của Hồ Chí Minh và khi đó mới nói tới việc vận dụng đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển quan điểm, tư tưởng của Người một cách đúng đắn.

Với quan niệm như vậy, bài viết này không đi sâu nghiên cứu nội dung cuốn sách, mà chỉ cố gắng góp phần làm sáng tỏ khái niệm *sửa đổi lối làm việc* theo quan niệm của Hồ Chí Minh trong sách *Sửa đổi lối làm việc* của Người.

1. Nghiên cứu di sản tư tưởng Hồ Chí Minh công bố trong bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập*, có thể thấy rõ Người thường dùng ba cụm từ: *cách làm việc, lối làm việc* và *lề lối làm việc*. Khái niệm *cách làm việc* và *lối làm việc* thường được Người dùng chung nội dung hơn và sử dụng trong *cách làm việc, lối làm việc* của cá nhân hoặc tập thể.

Khái niệm *lề lối làm việc* được Hồ Chí Minh sử dụng thiên về những quy định thủ tục làm việc. Những năm đầu của Nhà nước

* Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong các *sắc lệnh* do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quy định về *cách làm việc* của Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban hành chính, khái niệm *cách làm việc* được sử dụng trong các văn bản này là những quy định về thủ tục làm việc của các cơ quan và công chức trong bộ máy nhà nước.

Trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh chỉ hai lần sử dụng cụm từ *lối làm việc*, một lần ở tên bìa cuốn sách và một lần trong nội dung, nhưng Người lại dùng tới 10 lần cụm từ *cách làm việc*. Đặc biệt hơn là, trong khi chỉ ra nhiệm vụ *Đảng phải sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã sử dụng rất nhiều *nhóm cách làm việc*. Như vậy, trong *lối làm việc* có nhiều *nhóm cách làm việc*¹ và trong mỗi *nhóm cách làm việc* đó lại chia ra nhiều *cách làm việc* khác nhau.

Ví dụ: Hồ Chí Minh viết: "Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc"". Trong nhóm *cách đối với cán bộ*, Người đã chỉ ra nhiều *cách* khác nhau² và Người tổng kết: Tóm lại, đối

1. Ví dụ như nhóm cách lãnh đạo; nhóm cách đối với cán bộ,...

2. Theo thống kê của chúng tôi, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã sử dụng tới khoảng 60 *cách làm việc* khác nhau. Ví dụ, Người diễn giải *cách đối với cán bộ* gồm: 1) cách xem xét cán bộ; 2) cách lựa chọn cán bộ; 3) cách cất nhắc cán bộ; 4) cách dùng cán bộ; 5) cách hiểu cán bộ; 6) cách yêu thương cán bộ; 7) cách giúp cán bộ; 8) cách giữ gìn cán bộ; 9) cách giữ bí mật cho cán bộ; 10) cách đối với cán bộ sai lầm; 11) cách dạy bảo cán bộ...

Về *cách dùng cán bộ*, Người viết: "Thế nào là dùng cán bộ đúng?", và trả lời:

- Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi.

- Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa.

- Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà xa cách cán bộ tốt.

- Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình.

Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ.

với cán bộ có năm cách: chỉ đạo, nâng cao, kiểm tra, cải tạo, giúp đỡ.

Đối với nhóm *cách lãnh đạo*, Người tổng quát lại gồm:

- Cách quyết định công việc,
- Cách tổ chức thi hành,
- Cách tổ chức kiểm tra,
- Cách chọn người và thay người,
- Cách làm việc với quần chúng,
- Cách hỏi ý kiến dân chúng,
- Cách chỉ đạo nhân dân...

Trong mỗi *cách làm việc* trên đây lại chứa đựng các cách nhỏ khác.

Trên đại thể, có thể nói rằng, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, khái niệm *lối làm việc* gồm nhiều *nhóm cách làm việc* và *lễ lối làm việc* thường được xem là những *lối làm việc* đã được luật hoá thành các quy chế, quy định làm việc.

Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, *cách làm việc* được Hồ Chí Minh dùng cùng nghĩa như *lối làm việc*. Ví dụ: lối làm việc bàn giấy, cách làm việc bàn giấy...

2. Theo cách hiểu như trên thì Hồ Chí Minh đã sớm quan tâm tới việc huấn luyện *cách làm việc, lối làm việc* cho cán bộ. Bởi, theo Người: "Công việc thành hay bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lễ lối làm việc của các đồng chí"¹.

Ngày 25-6-1927, trong *Thư gửi Chi bộ Đảng Trường Đại học Phương Đông*, Người đề nghị Chi bộ nhà trường chỉ định một đến hai người chăm lo giáo dục cộng sản cho nhóm những người cộng sản An Nam đã được thành lập ở đây "để cho họ có thể học cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.480.

làm việc”¹. Sau này, trong tập 5 của *Tập sách cán bộ* mang tên *Phép dùng binh của ông Tôn Tử*, xuất bản tháng 2-1945, Người cũng đã nói tới việc phép dùng binh là “phải thường xuyên thay đổi cách làm việc”.

Sau khi nước nhà được độc lập, sớm phát hiện thấy những khuyết tật về cách làm việc của cán bộ nhà nước, Hồ Chí Minh đã viết bài *Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong các ủy ban nhân dân*, đăng trên báo *Cứu quốc* số 58, ngày 4-10-1945. Người chỉ rõ: “Chính quyền nhân dân đã thành lập được hơn một tháng. Nhưng nhiều nơi cách làm việc vẫn chưa đâu vào đâu cả”, “Một khuyết điểm lớn, chung cho phần đông các ủy ban nhân dân là bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức” và chỉ ra rằng: “Cán bộ chăm chỉ làm việc chưa đủ, cần phải biết làm việc cho có phương pháp”².

Ngày 22-11-1945, để khắc phục tình trạng trên, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63, quy định về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, trong đó dành cả Chương 3 của Sắc lệnh này quy định về cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.240.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 38-39.

3. Sau này, trong kháng chiến chống Pháp, Người lại ký một số sắc lệnh khác quy định lại về cách làm việc của các cơ quan ở vùng tự do và ở vùng địch kiểm soát hoặc bị uy hiếp:

- Ngày 25-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 150-SL quy định về tổ chức quyền hạn và cách làm việc của Hội đồng nhân dân trong vùng địch kiểm soát hoặc bị uy hiếp.

- Ngày 19-11-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 254-SL quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Sắc lệnh này dành cả Mục 3 quy định cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

Ngày 1-3-1947, sau hơn ba tháng lãnh đạo cả nước bước cuộc kháng chiến, trong *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*, Hồ Chí Minh lại phê bình “làm việc lối bàn giấy” và chỉ ra rằng “cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn”¹.

Đây cũng là lần đầu tiên Hồ Chí Minh sử dụng tới cụm từ “lối làm việc”².

Trong tác phẩm *Đời sống mới*, viết xong ngày 23-3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: Đời sống mới việc đầu hết là gì?

Để giải thích, Người viết rằng con người muốn sống phải ăn, mặc, ở, đi lại và làm việc. “Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi thì phải làm. Từ trước đến giờ, ta vẫn làm, vẫn có cơm, áo, nhà cửa, đường sá. Nhưng làm chưa hợp lý cho nên số đông dân ta ăn đói, mặc rách, nhà cửa chật hẹp, đường sá gập ghềnh. Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít. Đời sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó cũng không bảo ai phải hy sinh chút gì. Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc”.

Tháng 10-1947, tiếp theo sự ra đời của tác phẩm *Đời sống mới*, sách *Sửa đổi lối làm việc* ra đời.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.73.

2. Lần cuối cùng Hồ Chí Minh sử dụng trong văn bản cụm từ “lối làm việc”: “Công đoàn các cấp cần cải tiến lối làm việc, cần đi sát quần chúng, tăng cường đôn đốc kiểm tra, cần bớt giấy tờ từng đống và hội họp lu bù” - Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ công đoàn cơ sở miền Bắc ngày 13-8-1962 (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.588).

Lần đầu tiên Hồ Chí Minh viết “lối làm việc” là trong Thư gửi Hội nghị công an toàn quốc ngày 15-1-1950.

Lôgic lịch sử trên và nội dung của vấn đề cho thấy, Hồ Chí Minh coi *sửa đổi cách làm việc* là một nội dung của đời sống mới, là tiếp tục cụ thể hóa một nội dung của đời sống mới.

3. Đúng như tên gọi của nó, sự ra đời của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* nhằm sửa chữa những sai sót, lệch lạc, chần chừ công tác cán bộ, đảng viên, công tác đảng theo những chuẩn mực đạo đức của người đảng viên, theo những nguyên tắc làm việc của một đảng cầm quyền. Vì vậy, nội dung đầu tiên đề cập tới trong cuốn sách mà Hồ Chí Minh chỉ ra cần thực hiện là “Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng”.

Sau khi sách *Sửa đổi lối làm việc* ra đời, báo *Sự thật* đã mở chuyên mục *Sửa đổi lối làm việc* và Hồ Chí Minh cũng chú ý viết những bài cụ thể hóa một số nội dung phải sửa đổi cho chuyên mục này của báo *Sự thật*. Điển hình là, Người đã viết bài *Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*, đăng báo *Sự thật* ngày 23-9-1948.

Nhân dịp 19-5-1949, trả lời phỏng vấn của báo *Cứu quốc* về những món quà mà Người đã nhận được trong dịp này, Hồ Chí Minh nói tới một món quà đặc biệt là: “Các nhân viên chính quyền và đoàn thể thi đua sửa đổi lối làm việc”¹.

Tháng 2-1950, trong *Thư gửi Hội nghị Kháng chiến hành chính*, Hồ Chí Minh đòi hỏi hội nghị phải “thảo luận kỹ lưỡng những vấn đề rất quan trọng như: Chính đốn và kiện toàn bộ máy chính quyền; sửa đổi và thống nhất cách làm việc...”².

Có thể thấy, *Sửa đổi lối làm việc* thể hiện những quan điểm của Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới khi Đảng ta đã giành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.628.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.17.

được chính quyền, đang lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ. Trong điều kiện lịch sử như vậy và với nội dung của nó, sự ra đời của cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* đã nói lên những vấn đề căn bản sau:

Một là, sửa đổi lối làm việc là sự đổi mới về các cách làm việc trước những yêu cầu mới của cách mạng và nhiệm vụ này không chỉ là sửa đổi lối làm việc cụ thể mà trước hết là sự sửa đổi, đổi mới trong tư tưởng, trong tổ chức làm việc, trong đó bao gồm cả lối làm việc, cách làm việc cụ thể của cán bộ, đảng viên và của toàn Đảng.

Hai là, việc sửa đổi lối làm việc yêu cầu trước hết cần phải có thái độ nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng và nói rõ sự thật về hiện trạng lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhà nước, đảng viên của Đảng để tìm ra nguyên nhân, phương thức sửa đổi, làm cho cán bộ, đảng viên có tư tưởng, đạo đức và lối làm việc đúng đắn, giúp cho Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong hoàn cảnh lịch sử mới.

Ba là, nội dung sửa đổi lối làm việc là trong toàn bộ các hoạt động của đảng viên và tổ chức của Đảng, từ tư duy đến chỉ đạo, tổ chức thực hiện và trong các hoạt động thực tiễn của đảng viên và các tổ chức của Đảng về lối làm việc. Hồ Chí Minh viết: “Cần phải gắn chặt công việc với tư tưởng và lối làm việc, vì mỗi công việc thành hay bại là đều do tư tưởng và lối làm việc đúng hay sai”¹.

Người còn chỉ rõ mục đích: “Bao nhiêu cách tổ chức, cách làm việc đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.413.

đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc". Và: "Phải sửa đổi lề lối làm việc cho thiết thực, để giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh"¹.

Bốn là, về tổ chức sửa đổi lề lối làm việc, Hồ Chí Minh cho rằng bên cạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, phải luật hoá về mặt nhà nước, điều lệ hoá hoặc đưa ra các quy định về lề lối làm việc của Đảng một cách cụ thể và phải tổ chức sửa đổi lề lối làm việc trước hết và bắt đầu từ trong Đảng nhưng phải thiết thực. Người viết: "Cải tiến lề lối làm việc của đơn vị mình để làm cho sản xuất và công tác mau tiến bộ"².

Năm là, trên cơ sở sửa đổi lề lối làm việc từ trong Đảng tiến tới phát động việc sửa đổi lề lối làm việc trong các cơ quan nhà nước, ra toàn xã hội và biến nhiệm vụ này thành một phong trào thi đua, phong trào văn hoá thực hiện đời sống mới, văn hoá mới.

Sửa đổi lề lối làm việc một khi đã trở thành một phong trào văn hoá của nhân dân và lề lối làm việc khi đã trở thành một nội dung văn hóa thì việc sửa đổi hay đổi mới lề lối làm việc sẽ trở thành một nhu cầu văn hoá thường xuyên và khi đó nó thực sự đáp ứng được mọi đòi hỏi trước sự phát triển của cuộc sống.

Hồ Chí Minh viết: "Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta đều phải lấy câu này làm khuôn phép: "*Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng*"...

Nếu không vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "khoét chân cho vừa giày". Chân là quần chúng. Giày là cách tổ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.21, 481.

chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”.

Từ việc nghiên cứu khái niệm *sửa đổi lối làm việc* theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rõ, *sửa đổi lối làm việc* là yêu cầu thường xuyên của sự nghiệp cách mạng và nó đòi hỏi *sự sửa đổi, sự đổi mới từ tư duy đến tổ chức thực hiện*. Thay đổi cả quan niệm, nhận thức và hành động của con người, của tổ chức đảng, của Nhà nước, của toàn xã hội vì lợi ích của nhân dân, đó thực sự là một cuộc cách mạng. Điều đó cho thấy, không phải ngẫu nhiên, ngay sau khi giành độc lập dân tộc và ngay trong những ngày, tháng “nước sôi, lửa bỏng”, với trăm ngàn công việc chỉ đạo, tổ chức cho toàn Đảng, toàn quân và dân ta bước vào cuộc kháng chiến không cân sức chống xâm lược Pháp, Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* nhằm xây dựng một *đời sống mới với lối làm việc mới*.

Nghiên cứu khái niệm *sửa đổi lối làm việc* theo quan điểm Hồ Chí Minh, chúng ta càng thấy rõ hơn sức sống và giá trị thực tiễn trong những quan điểm của Hồ Chí Minh, mặc dù tác phẩm này được Người viết cách đây đã 60 năm. Đối chiếu với thực tế hiện nay, trên ý nghĩa khoa học và đòi hỏi của thực tiễn khi Nhà nước ta đang thúc đẩy mạnh mẽ nhiệm vụ cải cách hành chính, chúng ta càng thấy quan điểm *sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chí Minh là hết sức đúng đắn cho thành công của công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN GIÀU TÍNH THỜI SỰ TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CẦN PHẢI LÀM NGAY

PGS.TS. NGUYỄN THẾ THẮNG*

Mặc dù đã 60 năm trôi qua, nhưng các nội dung cơ bản trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giàu tính thời sự. Tác phẩm thôi thúc chúng ta cần làm ngay những chỉ dẫn của người về *sửa đổi lối làm việc* trong những công tác quan trọng của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

Trước hết là tên sách và những vấn đề đặt ra.

Từ khi ra đời đến nay, tên cuốn sách của Người nghe vẫn lạ, vẫn mới, nó không giống với cách nói của bất cứ ai. *Sửa đổi lối làm việc* mới mẻ vì hai lẽ.

Một là, vấn đề đặt ra trong Sửa đổi lối làm việc đối với Đảng, với các cán bộ, đảng viên vừa cơ bản vừa cấp bách. Trong kháng chiến trước đây là mới, hiện nay vẫn mới. Vấn đề cần làm ngay đó là *sửa đổi lối làm việc*.

Nội dung của khái niệm *lối làm việc* cần sửa đổi rất rộng. Nó

* Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I.

bao quát một loạt vấn đề, từ lý tưởng đến phẩm chất chính trị, năng lực, phương pháp lãnh đạo, phong cách làm việc, tư cách, đạo đức cách mạng, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Sách nêu vấn đề rất lớn là Đảng phải làm gì cho đúng tư cách của một đảng chân chính, yêu nước, có năng lực lãnh đạo cách mạng thành công?

- Phải đổi mới cách lãnh đạo, tức phương thức lãnh đạo của Đảng.
- Phải đổi mới phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo. Nhất là cách dùng người.
- Phải chống thói ba hoa, phải rèn cách nói và viết của cán bộ, đảng viên.
- Cán bộ, đảng viên phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, dũng, tín, đạo đức cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Nói tóm lại là cán bộ, đảng viên cần đủ tài, đủ đức, trong đó đức là gốc. Trong *Sửa đổi lối làm việc* có một luận điểm rất hay về vị trí, vai trò quan trọng của đạo đức trong xã hội và với mỗi người, rằng đạo đức là nền tảng, là gốc của xã hội, của Đảng, gốc của mỗi cán bộ, đảng viên.

“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Trong hoàn cảnh hôm nay đó cũng vẫn là vấn đề thời sự, mới mẻ và thiết thực.

Sửa đổi lối làm việc là yêu cầu đối với mỗi người, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, đối với cả Đảng ta, dân tộc ta hôm nay. Nếu không biết tự phê phán, tự chỉnh đốn, tự đổi mới, thì không thể theo kịp sự biến đổi, phát triển của đất nước, của thời cuộc, không theo kịp một thế giới đang biến đổi rất nhanh chóng, hằng ngày, hằng giờ.

Hai là, các cách thức, phương pháp làm việc đặt ra trong *Sửa đổi lối làm việc* đúng đắn, có tính nguyên tắc, tính định hướng và phương pháp luận rất cao, có thể áp dụng vào thời hiện đại.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có một lối làm việc, một mô hình, một phong cách làm việc Hồ Chí Minh mẫu mực.

Những chỉ dẫn về lối làm việc trong sách này là sự kế thừa trí thông minh, hoạt bát của dân tộc ta với tinh hoa trí tuệ thời đại và chủ nghĩa Mác - Lênin về đường lối và phương pháp cách mạng, là những điều rút ra từ chính máu thịt cuộc sống cách mạng Hồ Chí Minh.

Với kinh nghiệm, sự từng trải của một lãnh tụ thiên tài sáng lập Đảng, Người xác định những nguyên tắc xây dựng Đảng vững mạnh, chỉ ra cho Đảng ta, mỗi cán bộ, đảng viên cách sửa chữa các căn bệnh, khuyết điểm mà một đảng cầm quyền thường mắc.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần có một lập trường vì dân, vì nước, tinh thần xử trí đối với người, đối với việc và đối với bản thân đúng đắn. Ở Hồ Chí Minh, đó là một mẫu mực tuyệt vời. Người căn dặn: lấy cái bất biến ứng vạn biến. Chính lối làm việc, phương pháp làm việc, phong cách làm việc mà Người truyền lại cho chúng ta là những nguyên tắc, là cái bất biến có thể vận dụng sáng tạo để ứng với vạn sự biến đổi hôm nay.

Cần vận dụng tinh thần *Sửa đổi lối làm việc* vào đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cách quản lý của Nhà nước, vào công cuộc tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng. Đó cũng là vấn đề thời sự.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Đảng ta đang cố gắng đổi mới phương thức lãnh đạo; nắm ngọn cờ đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Trong bối cảnh đó, đọc những lời phê phán sâu sắc, những khuyên bảo chân tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ cách đây 60 năm trong *Sửa đổi lối làm việc*, cứ cảm thấy như nghe Người nói với chúng ta về việc giải quyết những bức xúc của ngày hôm nay.

1. Về một số căn bệnh có tính quy luật của một đảng cầm quyền

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra bốn căn bệnh lớn phổ biến mà từ đó sinh ra nhiều căn bệnh khác. Những căn bệnh thường mắc, có tính quy luật của một đảng cầm quyền và của nhà nước.

Bệnh lớn thứ nhất là bệnh chủ quan.

Nguyên nhân của bệnh này là do kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc chỉ biết lý luận suông. "*Vì kém lý luận*, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại".

Đây cũng là một vấn đề của hôm nay. Trong sự nghiệp đổi mới có những vấn đề mà các nhà kinh điển đã nêu ra làm nền tảng tư tưởng, ta cần hiểu thấu để vận dụng một cách sáng tạo. Nhưng cũng còn hàng loạt vấn đề do thực tiễn đặt ra, chưa được làm sáng tỏ về mặt lý luận. Mới đây, tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X, Đảng ta cũng nghiêm khắc chỉ ra rằng:

"Công tác lý luận còn lạc hậu trên một số mặt, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đang vận động nhanh chóng, phong phú, phức tạp; chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đất nước đặt ra; chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học lý luận chưa cao; lý luận chưa làm tốt chức năng định hướng cho hoạt động thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trình độ đội ngũ cán bộ lý luận còn bất cập so với yêu cầu mới. Công tác lãnh đạo, quản lý các hoạt động lý luận, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận, chính

trị trong nhà trường chậm đổi mới, chưa theo kịp trình độ phát triển và yêu cầu xã hội”¹.

Trong tình hình đó, ai dám tự cho là đủ lý luận? Trước mắt, để khắc phục căn bệnh kém lý luận mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra, cần chữa căn bệnh khinh lý luận của những người tự cho là giàu kinh nghiệm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng lại mắc phải cái bệnh khinh lý luận. Người khẳng định: “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ. Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn”.

Không thể xem thường lý luận. Hiện nay, toàn Đảng đều cần quan tâm đến công tác lý luận nhằm tiếp tục làm sáng tỏ nhận thức, quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cần tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền, về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, về phát huy và thực thi dân chủ trong Đảng, nâng cao trí tuệ và văn hoá, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đề cao vai trò lý luận, song Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng phê phán bệnh lý luận suông. Người vạch rõ: có những người xem được nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng như thế chưa chắc là đã giỏi lý luận. “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Xem nhiều sách để mà *loè*, để

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.36-37.

làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận. Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận”.

Bệnh lớn thứ hai là bệnh cô độc, hẹp hòi.

Bệnh này cản trở đoàn kết trong nội bộ Đảng và làm hại chiến lược đại đoàn kết toàn dân.

Người khẳng định: “Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v. đều do bệnh hẹp hòi mà ra!”.

Do bệnh hẹp hòi, nên chỉ thấy lợi ích của bộ phận mình, không thấy lợi ích của toàn thể, kéo bè kéo cánh, không biết trọng dụng nhân tài, không biết dùng người ngoài Đảng, không biết xử trí khéo léo với các đồng bào tôn giáo, dân tộc, các trí thức, các quan lại của chế độ cũ để lại.

Phương hướng sửa chữa bệnh cô độc hẹp hòi là: thực hành dân chủ, đoàn kết rộng rãi trong Đảng, ngoài Đảng, đoàn kết các loại cán bộ cũ, mới, già trẻ, trung ương, địa phương, v.v., đoàn kết toàn thể nhân dân, đại đoàn kết dân tộc.

Bệnh lớn thứ ba là bệnh ba hoa.

Hồ Chí Minh nói: chúng ta chống bệnh chủ quan, hẹp hòi, đồng thời phải chống thói ba hoa, nói dài, viết dài.

Người chỉ ra rằng: “Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem”.

Bệnh trước khi nói không chuẩn bị kỹ càng, lúc ra nói hoặc lấp lại cái người trước đã nói, hoặc lấp lại cái mình đã nói rồi. Nói mênh mông trời đất việc gì cũng có. Nhưng chỉ chừa không nói những việc thiết thực của địa phương mình, ngành mình, đơn vị mình.

Bệnh hay nói chữ, nói không ai hiểu.

Bệnh báo cáo lông bông, báo cáo giả dối, thành công ít xuýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi không nói đến. Hoặc báo cáo không rõ vấn đề. Không có sự phân tích thực trạng, nguyên nhân và đề nghị cách giải quyết, v.v..

Người chỉ ra cách chữa thói ba hoa:

- Phải học cách nói của quần chúng.
- Phải dùng những lời lẽ, thí dụ giản đơn, thiết thực, dễ hiểu. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo.
- Chưa điều tra nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.
- Bao giờ cũng phải tự hỏi: Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?

Bệnh lớn thứ tư là chủ nghĩa cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Trong Đảng ta còn có những người chưa học được bốn chữ chí công vô tư, nên mắc phải chứng chủ nghĩa cá nhân. Từ bệnh chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra nhiều loại bệnh cụ thể khác. Đó là các bệnh: tham lam; lười biếng; kiêu ngạo; hiếu danh; thiếu kỷ luật; óc địa phương; óc lãnh tụ; hữu danh vô thực; kéo bè, kéo cánh; cạnh thị; ty nạnh; bệnh khai hội; bệnh nể nang; xa quần chúng.

Bên cạnh các căn bệnh đó, Người còn chỉ ra một loại người có thái độ: Dù cho Đảng, cán bộ có bệnh, có khuyết điểm và tình hình ra sao thì “cũng mặc kệ”. Bệnh này ngày nay biến thành bệnh vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn của đất nước, đồng bào, đồng chí, v.v..

2. Phương hướng, thuốc chữa các căn bệnh cán bộ, đảng viên thường mắc

Bất đúng các căn bệnh, đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra cách chữa các bệnh đó một cách cụ thể. Ở đây chỉ xin nhắc lại những biện pháp lớn Người nêu ra để sửa chữa tận gốc các bệnh đó.

Cần phải sửa chữa cách lãnh đạo cho đúng.

Mỗi công việc đều phải hướng dẫn cách làm. Với mỗi vấn đề phải có nghị quyết đúng và biết tổ chức thực hiện nghị quyết đó, làm cho nghị quyết đó đi vào cuộc sống.

Tăng cường và sửa đổi cách kiểm soát.

Đổi mới công tác kiểm tra, thanh tra. Người làm công tác kiểm tra, kiểm sát phải trong sạch, có uy tín. Cùng với kiểm soát từ trên xuống, Người đặc biệt nhấn mạnh cách kiểm soát từ dưới lên. Tức là, quần chúng và cán bộ kiểm soát sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cách sửa chữa sai lầm đó.

Thực tế trong những năm đổi mới vừa qua, chính quần chúng nhân dân, dư luận xã hội, báo chí đã phát hiện được nhiều vụ tiêu cực, nhiều vụ án lớn về quan liêu, tham nhũng và lãng phí.

Sửa đổi cách học tập, huấn luyện cán bộ, cách dùng người, thiết thực cất nhắc nhân tài.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một công việc gốc của Đảng, Nhà nước ta. Trong đó, cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị, cách lãnh đạo, quản lý, đạo đức cách mạng, văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn.

Tránh huấn luyện cho cán bộ các cơ quan hành chính mà không đung đến công việc hành chính. Còn dạy chính trị thì mênh mêng và không thiết thực, "lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng". Học rồi không dùng được.

Huấn luyện được cán bộ rồi còn phải biết cách sử dụng cán bộ. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Dụng nhân như dụng mộc". Cán bộ lãnh đạo phải tránh các bệnh: ham dùng người bà con, quen biết và những kẻ khéo nịnh hót; chán ghét những người chính trực, tính tình không hợp với mình.

Phải làm cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến, phải làm cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc.

Người nhấn mạnh: “Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo “đập đi, hò đứng”, không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng”.

Những lời răn nói trên cần trở thành một trong các phương châm cơ bản trong đào tạo, giáo dục hiện nay.

Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, có thái độ đúng đắn với các căn bệnh để quyết tâm sửa chữa.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* cũng như trong nhiều tác phẩm khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh việc *nâng cao đạo đức cách mạng* phải đi đôi với *chống chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là một loại vi trùng ẩn náu trong mỗi con người. Nó chỉ chờ dịp sức đề kháng của ta yếu là gây ra các căn bệnh nói trên. Nên mỗi cán bộ, đảng viên đều phải cố gắng phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, mới nâng cao được đạo đức cách mạng.

Phải sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn về các khuyết điểm để có thái độ đúng đối với các sai lầm của Đảng, cán bộ, đảng viên.

Không nên chủ quan cho rằng: “Trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo”. Cũng không nên bi quan, thất vọng rằng: “Trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm”.

Càng không nên mặc kệ cho tình hình Đảng, cán bộ, nhân dân muốn ra sao thì ra, không phê bình và không tự phê bình.

Cũng không nên đối với những người có khuyết điểm và sai lầm “như đối với hổ mang, thường luồng”, đòi phải đuổi họ ra khỏi Đảng ngay.

Tốt nhất là Đảng, cũng như mỗi đảng viên phải tự giác điều chỉnh và tự đổi mới, dám tẩy trừ “chủ nghĩa cá nhân”. Trong việc đó, một phương thuốc hữu hiệu là “phê bình và tự phê bình”.

3. Về phê bình và tự phê bình

Phê bình là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt các nội dung trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Ở đây, tư tưởng nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “trị bệnh cứu người”, phê bình vì sự tiến bộ của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như của Đảng ta.

Hồ Chí Minh khẳng định không sợ Đảng mất uy tín vì tự phê bình, không sợ kẻ địch lợi dụng việc phê bình này để phá hoại Đảng. Kinh nghiệm cách mạng thế giới cho thấy một trong những nguyên nhân làm các đảng cách mạng bị tiêu vong là ở chỗ tự kiêu, tự đại và sợ không dám nói ra nhược điểm của mình. Người chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng”. Một đảng chân chính cách mạng phải có gan thừa nhận khuyết điểm của mình và tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm. Nhưng vấn đề là cần phê bình cho đúng. Phê bình công việc chứ không phê người. Không lợi dụng phê bình để hãm hại, lật đổ nhau. Không được “tiểu khí” khi phê bình. Cũng không nể nang, “dĩ hoà vi quý”, che giấu khuyết điểm cho nhau. Lãnh đạo phải dân chủ trong phê bình, gương mẫu tự phê bình. Nếu không thì đảng viên, quần chúng dù có ý kiến cũng không dám phê bình. Nảy sinh thói không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng.

Kinh nghiệm: cơ quan nào mà trong lúc hội họp, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà bệnh “thì thâm thì thào” cũng hết. Phương pháp phê bình, tự phê bình của Hồ Chí Minh vừa có tính đảng, vừa có tính nhân văn. Đó là phong cách phê bình ở tầm cao của văn hoá phê bình. Tuy nhiên, Người cũng chỉ rõ, có những khuyết điểm, sai lầm lớn thì phải kỷ luật nghiêm minh. Cần kết hợp đức trị và pháp trị, kết hợp giáo dục đạo đức với tăng cường pháp chế để chữa các bệnh tật

nguy hiểm đối với bộ máy của Đảng, Nhà nước ta. Trước đây, những đợt học tập, tự phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm cho Đảng ta mạnh thêm. Đảng đã lãnh đạo cuộc kháng chiến thành công và hôm nay mới có công công cuộc đổi mới.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vừa có giá trị lâu dài, vừa có giá trị thời sự. Chính tinh thần vì dân, vì nước mà phê phán cái cũ lạc hậu, ủng hộ cái mới tiến bộ; tinh thần đổi mới trong tư duy và hành động thực tế là linh hồn làm nên sức sống và tính mới mẻ của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*.

Nghiên cứu, phổ biến sâu rộng tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* cũng là một việc cần làm ngay và làm lâu dài để góp phần xây dựng nên một đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức có phong cách làm việc mới mẻ với chất lượng tốt, hiệu quả và năng suất cao.

BỐI CẢNH RA ĐỜI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC"

TS. CHU ĐỨC TÍNH*

ThS. VĂN THỊ THANH MAI**

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, một trong những vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm và trăn trở nhiều nhất, kể từ khi chuẩn bị cho sự ra đời một chính đảng mácxít - leninnít chân chính ở Việt Nam cho đến khi Người rời xa chúng ta, trở về với cõi vĩnh hằng, chính là vấn đề xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Người thường xuyên quan tâm, chăm lo giáo dục và rèn luyện Đảng ta cả chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một đảng cầm quyền được thể hiện trong rất nhiều bài viết, bài nói, mà một trong số đó là tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc* ra đời tháng 10-1947 tại Việt Bắc.

1. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Việt Nam từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập. Nhân dân Việt Nam

* Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh.

** Bảo tàng Hồ Chí Minh.

từ thân phận người nô lệ trở thành người chủ nước nhà. Đảng ta, từ hoạt động trong vòng bí mật đã trở thành một đảng cầm quyền. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng ngày hôm qua còn hoạt động bất hợp pháp, ngày hôm nay đã trở thành người lãnh đạo, nắm giữ những vị trí chủ chốt trong bộ máy tổ chức của Đảng và Nhà nước.

Chỉ 13 tháng sau ngày nước Việt Nam tuyên bố độc lập, ngày 19-12-1946, theo *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta bùng nổ trên cả nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển lên ATK Việt Bắc an toàn. Tháng 10-1947, giữa những ngày Việt Bắc đang gồng mình cùng đồng bào và chiến sĩ cả nước vượt qua mọi khó khăn của những ngày đầu kháng chiến, bị bao vây, cô lập, để tập trung đánh bại cuộc hành quân chiến lược của thực dân Pháp, nhằm đánh vào cơ quan đầu não, tiêu diệt quân chủ lực, phá hoại cơ sở vật chất, v.v. của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian để viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên, xây dựng và củng cố Đảng ta thành một Đảng cách mạng trong sạch, vững mạnh, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác xây dựng Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc, để trong bất cứ giai đoạn nào, Đảng cũng phải là một tổ chức cách mạng tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức, lương tâm và danh dự của dân tộc, làm tròn nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân giao phó. Trước *Sửa đổi lối làm việc*, trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* (10-1945), *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* (3-1947), *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ* (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng

đã từng đề cập đến những nội dung chủ yếu của công tác xây dựng Đảng như: công tác tổ chức, lề lối làm việc và những khuyết điểm, sai lầm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức bộ máy của Đảng và Chính phủ từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Thực tế cho thấy, những nguy cơ thoái hoá, biến chất và căn bệnh của một đảng cầm quyền đã không dừng lại ở sự tiên liệu và những dự báo của Người, mà trở thành một hiện tượng. Với một khoảng thời gian không dài sau ngày nước nhà giành được độc lập, và cũng chỉ mới hai năm Đảng ta cầm quyền, dù đã có rất nhiều thành tựu, song dường như guồng máy ấy đã xuất hiện những khuyết điểm, sai lầm trong lãnh đạo, trong lề lối làm việc của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Những “quan phụ mẫu”, những tật bệnh (quan liêu, ham chuộng hình thức, làm việc bàn giấy, vô kỷ luật, ích kỷ, v.v.), mà chung quy lại, đó là bệnh “chủ nghĩa cá nhân” và bệnh “kiêu ngạo cộng sản” đã không dừng lại ở những hiện tượng đơn lẻ. Lòng tin của nhân dân và Đảng cầm quyền đang dần bị xói mòn.

Trong khi đó, năm 1947 cũng là năm thứ hai nhân dân ta thực hiện đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi”. Vấn đề cấp bách đặt ra cho Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh là làm thế nào để tổ chức, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến đó. Trong lúc vận mệnh dân tộc đang ở vào thời khắc cam go nhất, chết hay sống, mất hay còn, đòi hỏi Đoàn thể và mỗi một cán bộ, đảng viên phải đồng tâm, đồng sức, đồng lòng, đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích, thì những cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nêu ra vẫn chưa được sửa chữa một cách nghiêm túc. Không thể để một lối làm việc chủ quan (kém lý luận, coi khinh lý luận), hẹp hòi (địa phương chủ

nghĩa, tham địa vị, đìm người giỏi, hủ hoá, v.v.), chưa khéo và chưa đúng đang diễn ra trong thực tế, làm suy yếu lòng tin của nhân dân đối với Đảng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức, động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân kháng chiến. Nhạy bén trước yêu cầu của thực tiễn, đáp ứng những đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra vấn đề *sửa đổi lối làm việc* và yêu cầu: “Cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ”.

2. Sửa đổi lối làm việc là một tác phẩm quan trọng, ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, thể hiện những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng. Với sáu nội dung cụ thể: 1) Phê bình và sửa chữa, 2) Mấy điều kinh nghiệm, 3) Tư cách và đạo đức cách mạng, 4) Vấn đề cán bộ, 5) Cách lãnh đạo, 6) Chống thói ba hoa, lãnh tụ Hồ Chí Minh tập trung nêu rõ những khuyết điểm, sai lầm của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên, đồng thời chỉ ra những liệu pháp cần thiết để chữa khỏi những căn bệnh đó. Đưa ra sáu nội dung lớn về công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhận thức sâu sắc vai trò tiên phong của Đảng trong điều kiện của cuộc kháng chiến chống Pháp, mà còn cảnh báo và chỉ ra một cách cụ thể cho chúng ta những nguy cơ thoái hoá, biến chất, làm mất sức chiến đấu của một đảng cầm quyền trong tiến trình lãnh đạo cách mạng.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc rằng, Đảng là đội tiên phong của dân tộc, nhưng Đảng cũng là một thực thể xã hội, với những con người cụ thể, nhưng khác nhau về nguồn gốc xuất thân, khác nhau về trình độ nhận thức. Hơn nữa, chúng ta vừa thoát thai từ một chế độ cũ, với nhiều tàn dư, tật xấu còn rơi rớt lại, trong khi đó trình độ học vấn của đội

ngũ cán bộ, đảng viên chưa cao, nên cùng với những ưu điểm, thì Đảng cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm, những tật bệnh cần phải được chữa trị.

Sẽ không là ngẫu nhiên, khi xuyên suốt trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã từ “mấy điều kinh nghiệm” của mình, tập trung chỉ ra những điều chưa được trong cách thức lãnh đạo của một đảng cầm quyền và đưa lên đầu tiên yêu cầu phải: *phê bình và sửa chữa*. Bởi rằng, hơn ai hết, Người hiểu rằng: “Phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Vì vậy, “phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người” và “người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”. Trên tinh thần đó, theo Hồ Chí Minh, để kiên quyết khắc phục những sai lầm, khuyết điểm đang tồn tại, để sửa đổi lối làm việc của Đảng, để tránh “khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh chủ quan”, kém lý luận, coi khinh lý luận và bệnh hẹp hòi với “nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham vọng, tham địa vị, v.v..” trong mỗi người cán bộ, đảng viên, thì nhất định và phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, đặc biệt là phải phê bình có văn hoá, trên cơ sở có tình thương yêu đồng chí lẫn nhau.

Không chỉ đưa ra một nội dung quan trọng của quy luật phát triển Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một mẫu mực của tinh thần tự phê bình và phê bình trong mọi thời điểm cách mạng. Chân thành trong tư tưởng, thẳng thắn, triệt để trong phê bình, Hồ Chí Minh đồng thời khẳng định: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có

khuyết điểm đó... rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”. Cùng với việc chỉ ra những căn bệnh nguy hại đến vấn đề đoàn kết trong Đảng, nguy hại đến sự phấn đấu, trưởng thành của mỗi cán bộ, đảng viên như tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, hữu danh vô thực, kéo bè kéo cánh, v.v., đặc biệt là thói ba hoa với những biểu hiện cụ thể như dài dòng, rỗng tuếch, cầu kỳ, khô khan, lúng túng, báo cáo lông bông, lụp chụp cầu thả, không đúng giờ, hay nói chũ, nói không ai hiểu, v.v., Hồ Chí Minh đồng thời chỉ ra những thang thuốc đặc trị để chữa những bệnh dịch dễ lây lan đó.

Lịch sử xây dựng và trưởng thành của Đảng đã chứng minh trong thực tiễn, do nghiêm túc kiểm điểm và làm tốt công tác phê bình và sửa chữa, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Sau đó, cũng từ “mấy điều kinh nghiệm” như: “có cán bộ tốt, việc gì cũng xong”, “không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc”, “Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách?”, v.v., Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ trong tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, Người cũng lưu ý đến những biểu hiện xa rời tổ chức, xa rời nhân dân, xa rời những khó khăn, thiếu thốn mà mỗi người đang phải cố gắng vượt qua, để dành toàn tâm, toàn lực cho kháng chiến. Hồ Chí Minh đã không chỉ nêu ra những thói hư, tật xấu, những thiếu sót của mỗi cán bộ, đảng viên, mà

trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người còn nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác huấn luyện cán bộ. Bởi theo Người, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” và “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Không công tâm, không làm nghiêm túc, không làm đúng, làm tốt công việc này, tất yếu sẽ không thể có những người vừa tài, vừa đức, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, luôn làm mực thước cho nhân dân noi theo.

Từ việc chỉ ra khuyết điểm trong công tác huấn luyện cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên những nội dung cụ thể của kế hoạch huấn luyện cán bộ: về nghề nghiệp, về chính trị, về văn hoá, về lý luận và nhiều môn học khác, đồng thời yêu cầu “không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện”. Cũng từ việc xác định tầm quan trọng của cán bộ và công tác cán bộ trong mọi giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cách “dạy cán bộ và dùng cán bộ”, “phải hiểu rõ cán bộ”, “phải biết cất nhắc cán bộ một cách cho đúng”, “phải khéo dùng cán bộ”, “phải giúp cán bộ cho đúng”, v.v. và “phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta”, cẩn thận “như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”.

Khi còn sống, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ luôn quan tâm đến cán bộ, việc đào tạo, sử dụng, việc học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, mà Người cũng là một tấm gương sáng về việc khổ luyện học tập để nâng cao trình độ mọi mặt cho chính bản thân mình. Trong từng thời điểm và tùy theo yêu cầu của cách mạng, Hồ Chí Minh đã lựa chọn, đào tạo và cất nhắc cán bộ phù hợp với tình hình và nhiệm vụ. Tự trung, dù ở trong vòng bí mật, nơi Chiến khu Việt Bắc, hay ở Thủ đô Hà Nội, thì với Hồ Chí Minh và những cán bộ vốn là đồng chí, là học trò, là những lớp cán bộ kế cận xuất sắc của Người (như

Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, v.v..) vẫn luôn là những người hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc và nhân dân, có tài và có đức, được nhân dân tin yêu và kính trọng.

Một vấn đề lớn nữa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến trong *Sửa đổi lối làm việc*, chính là cách lãnh đạo của Đảng. Đặt vấn đề phải sửa đổi *cách lãnh đạo của Đảng* trong bối cảnh thực dân Pháp đang chuẩn bị tấn công nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, có lẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không chỉ nhạy bén trước tình hình, mà thực sự Người đang trăn trở với cách làm việc xa dân, coi thường dân chúng, quen “trông từ trên xuống”, không bao giờ chịu “thấy từ dưới lên” của một bộ phận cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Đứng trước một sự thật đang tồn tại như vậy, dù rất đau lòng, Người vẫn yêu cầu: “Những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi”, và những người cậy mình là “công thần cách mạng”, “hạng người nói suông” thì mời “các ông đó xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật...”.

Mặt khác, từ những dẫn chứng rất cụ thể, Người cũng chỉ ra cách thức để “liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng”, “liên hợp lãnh đạo với quần chúng”, cách chọn nhóm trung kiên lãnh đạo, mối liên hệ mật thiết giữa người lãnh đạo với quần chúng, cách “học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”, và kết luận: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”.

3. 60 năm đã qua kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, song những nội dung quan trọng Người từng đề cập đến, cách chữa trị những tồn tại trong tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, những sai lầm, khuyết điểm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên khi đó, vẫn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn

đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay. Chỉ với sáu phần và sáu nội dung cụ thể, tập trung vào những vấn đề đang rất cần thiết phải phê bình và sửa chữa khi đó, nhưng tư tưởng và giá trị mà *Sửa đổi lối làm việc* hàm chứa đã có sức sống vượt không gian và thời gian.

Sửa đổi lối làm việc cách đây 60 năm và hôm nay vẫn đang tiếp tục tiến hành thông qua công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, qua đợt triển khai “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, cũng chính là nhằm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết Đảng - dân, gắn chặt hơn nữa yêu cầu về đức và tài (về hồng và chuyên) của mỗi cán bộ, đảng viên thông qua việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phấn đấu nâng cao trình độ học vấn, trình độ lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là bản lĩnh chính trị và trí tuệ lên ngang tầm nhiệm vụ lịch sử giao phó.

60 năm sau, đọc lại tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, đặt lại vấn đề phải *sửa đổi lối làm việc* như Hồ Chí Minh đã từng nêu ra ở thế kỷ trước, vẫn thấy dường như những điều Người trần trở, tâm huyết, những căn bệnh trầm kha đó vẫn chưa bị đẩy lùi. Cùng với thời gian, những dự báo, những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về những căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân, kiêu ngạo cộng sản đã mang sắc màu mới, được ẩn giấu một cách tinh vi, được che đậy một cách kỹ lưỡng hơn, dưới nhiều hình thức, đang trở thành vấn nạn, làm nhụt nhối cơ thể Đảng, trở thành một mối hiểm nguy, đe dọa sự tồn vong của chế độ ta.

Với *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh không chỉ là một tấm gương về tự mình phê bình, mong muốn tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của Đảng phải nghiêm khắc tự phê bình và phê bình, để xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân,

cùng nhân dân làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong 7 năm sau đó, mà Người còn mong muốn Đảng phải phấn đấu, trưởng thành về mọi mặt. Đảng không chỉ phải luôn có một đường lối đúng, mà còn phải có một tổ chức với những con người cụ thể (được lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc, giữ gìn), phù hợp với yêu cầu của công việc (chứ không phải việc phù hợp với con người), mạnh về cả số lượng và chất lượng, thực sự là những công bộc của dân, luôn gần dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, không quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, v.v.. Đó chính là thiết thực ôn lại, vận dụng và vận dụng một cách sáng tạo những căn dặn, những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, về phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong điều kiện hiện nay.

TỪ BỐI CẢNH RA ĐỜI, NGHĨ VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

PGS, TS. NGUYỄN VĂN NHẬT*

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết xong vào tháng 10 năm 1947, thời gian mà cách mạng nước ta vừa trải qua những thăng trầm đầy khó khăn, thử thách và đang trong một thời kỳ vô cùng gian khổ, ác liệt. Đặt tác phẩm này trong bối cảnh đất nước bị chiếm đóng, Đảng và Chính phủ vừa tản cư lên vùng cao Việt Bắc và trong lúc thực dân Pháp đang mở cuộc hành quân đại quy mô nhằm tiêu diệt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thấy hết tầm quan trọng cũng như giá trị của *Sửa đổi lối làm việc*.

1. Như chúng ta đã biết, ngay sau khi nước ta vừa tuyên bố độc lập, các thế lực đế quốc, phản động cùng một lúc kéo vào Việt Nam, tìm mọi cách tiêu diệt chính quyền cách mạng.

Ở miền Bắc, gần 20 vạn quân Tưởng tiến vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và hầu hết các thị xã. Theo gót quân Tưởng, bọn phản động trong hai tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh Hội kéo về nước, lập chính quyền ở một số thị xã phía Bắc.

* Viện Sử học.

Ở miền Nam, ngày 6-9-1945, quân Anh kéo vào Sài Gòn và theo gót quân Anh là những đơn vị bộ binh và xe bọc thép của quân đội viễn chinh Pháp. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, sau đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Trên đất nước ta chưa bao giờ cùng một lúc có nhiều kẻ thù như vậy. Trong khi đó, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ ở vào thế bị bao vây bốn phía. Liên Xô - chỗ dựa của cách mạng thế giới lúc đó, lại ở quá xa chúng ta. Không những vậy, sau khi giành được độc lập, chính quyền và nhân dân ta gặp muôn vàn khó khăn. Nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, lại bị Pháp, Nhật vơ vét, bị chiến tranh và thiên tai tàn phá nặng nề, gần hai triệu người chết trong nạn đói khủng khiếp. Sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng vạn công nhân không có việc làm. Ngoại thương bế tắc, hàng hóa khan hiếm, giá cả cao vọt. Nền kinh tế khó khăn, kho bạc trống rỗng. Ngân hàng Đông Dương vẫn nằm trong tay tư bản Pháp. Về văn hóa, hơn 90% dân số nước ta mù chữ. Trong khi đó, chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập chưa có kinh nghiệm xây dựng, tổ chức, quản lý đất nước. Lực lượng vũ trang cách mạng còn quá bé nhỏ, trang bị vũ khí còn thô sơ, kinh nghiệm chiến đấu còn ít.

Vận mệnh của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam đang đứng trước thử thách vô cùng nghiêm trọng. Chính quyền nhân dân có thể bị lật đổ. Nền độc lập vừa giành được có thể bị thủ tiêu, nhân dân ta có nguy cơ trở lại cuộc sống nô lệ.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra cho Đảng và nhân dân ta lúc này là: xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân; đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhằm ngăn chặn chiến tranh; đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ; tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến toàn quốc.

Việc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng được coi là nhiệm vụ cấp bách có ý nghĩa sống còn của nhân dân ta lúc này. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 6-1-1946, nhân dân cả nước đã tiến hành Tổng tuyển cử thành công bầu ra Quốc hội chung của cả nước. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khóa I đã họp bầu ra Chính phủ Liên hiệp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Tiếp đó, ở các địa phương, nhân dân đã bầu ra Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Quốc hội đã tiến hành soạn thảo và ban hành Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Về kinh tế - tài chính, Chính phủ tổ chức lạc quyền cứu đói, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khôi phục các nhà máy, hầm mỏ, lập ngân hàng, phát hành giấy bạc, tịch thu ruộng đất của địa chủ, phản động, chia lại ruộng đất, giảm tô cho nông dân, phát động nhân dân tự nguyện đóng góp tiền thông qua "Tuần lễ vàng", "Quyỹ độc lập"...

Về văn hóa - xã hội, Chính phủ vận động toàn dân xây dựng nền văn hóa mới, xóa bỏ tệ nạn xã hội, thực hiện nền giáo dục mới, phát động phong trào bình dân học vụ để diệt "giặc dốt".

Đi đôi với việc củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng, Đảng và Chính phủ chú trọng xây dựng Quân đội Quốc gia và Công an Việt Nam. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Việt Nam Giải phóng quân đã phát triển và đổi thành Vệ quốc đoàn. Đến khi Chính phủ kháng chiến được thành lập, Vệ quốc đoàn đổi thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Đối với ngành công an, ngày 21-2-1946, Việt Nam Công an vụ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Cảnh sát với Sở Liêm phóng.

Cùng với việc xây dựng chính quyền cách mạng, Đảng và Chính phủ kiên quyết trấn áp các lực lượng phản cách mạng bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân. Lực lượng công an trẻ tuổi của

chúng ta đã đập tan nhiều hành động phá hoại và lật đổ chính quyền của các phần tử phản động trong Việt Nam Quốc dân Đảng như vụ Ôn Như Hầu, âm mưu đảo chính nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh Pháp 14-7 tại Hà Nội, v.v..

Đồng thời với việc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng mới được thành lập, một nhiệm vụ quan trọng mang tính sống còn của Đảng và nhân dân ta là tiến hành kháng chiến chống Pháp và chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Ngay sau khi tuyên bố độc lập và trước âm mưu tái chiếm Việt Nam của thực dân Pháp, ngày 25-11-1945, Đảng ta đã ra Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc", xác định nhiệm vụ và khẩu hiệu đấu tranh lúc này là "Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết", kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược.

Tuy vậy, với lòng yêu hòa bình, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm mọi phương thức nhằm loại bỏ chiến tranh. Trong nỗ lực ngoại giao cứu vãn hòa bình, Hồ Chí Minh đã thực hiện sách lược "Hòa hoãn với Tưởng", ký "Hiệp định Sơ bộ" rồi "Tạm ước 14-9" với Pháp, tiếp xúc với Mỹ, v.v..

Nhưng với âm mưu nhằm cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, tấn công lấn chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, khiêu khích ở miền Bắc, tấn công Hải Phòng, Lạng Sơn, gâp hấn ở Hà Nội, đòi kiểm soát Thủ đô của chúng ta. Khả năng hòa bình không còn nữa và ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Sau 60 ngày đêm Hà Nội chiến đấu kìm chân địch, toàn bộ các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, máy móc... đã dời lên Việt Bắc. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta là xây dựng Việt Bắc thành căn cứ cách mạng, thủ đô của cuộc kháng chiến, xây dựng mọi tiềm lực kinh tế, quân sự để

thực hiện cuộc kháng chiến lâu dài bảo vệ độc lập, tự do, giải phóng đất nước.

Việt Bắc mà trung tâm là các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên được xây dựng thành căn cứ địa kháng chiến với nhiều an toàn khu của Trung ương. Tại đây, chính quyền các cấp được thành lập, sản xuất được đẩy mạnh, các đơn vị vũ trang được xây dựng, công tác văn hóa, giáo dục được coi trọng.

Đồng thời với việc xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, Đảng và Chính phủ coi trọng việc kiện toàn và củng cố chính quyền các cấp để đảm đương nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo kháng chiến.

Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 1-SL tổ chức bộ máy chính quyền trong thời kỳ chiến tranh, quy định thành phần, chức năng của ủy ban bảo vệ các cấp. Ngày 19-3-1947, Chính phủ ra các sắc lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều khoản về ủy ban bảo vệ khu và tỉnh. Ngày 20-3-1947, Chính phủ ra sắc lệnh quy định thành phần ủy ban bảo vệ huyện, ủy ban bảo vệ xã. Ở cấp xã, cơ quan chính quyền được gọi là ủy ban hành chính kiêm kháng chiến. Ủy ban bảo vệ là tổ chức gồm các thành phần quân, dân, chính. Chiến sự lan tới đâu, ủy ban bảo vệ ở đó đổi thành ủy ban kháng chiến.

Ngày 14-3-1947, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính ra Thông tư liên bộ về "Nguyên tắc đơn giản hóa bộ máy ủy ban hành chính, nguyên tắc tiết kiệm chi tiêu quỹ ứng trước", quy định rõ chức năng của các cơ quan, tránh bao biện, trùng lặp công việc.

Ngày 15-3-1947, Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng ra chỉ thị bổ sung về cách làm việc của ủy ban kháng chiến. Ủy ban kháng chiến phải phối hợp chặt chẽ, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các ngành quân, dân, chính; các cấp được quyền tự quyết định một số công việc khi mất liên lạc với cấp trên.

Trước năm 1947, Chính phủ ra nhiều sắc lệnh thành lập ủy ban hành chính các cấp, sáp nhập, thành lập các khu, chiến khu cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của cuộc kháng chiến. Ngày 1-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 91-SL hợp nhất ủy ban kháng chiến và hành chính. Các cấp tỉnh, huyện, phủ (hoặc châu), xã thành lập ủy ban kháng chiến kiêm hành chính.

Trong quá trình củng cố, kiện toàn bộ máy kháng chiến, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà nước. Trong các bài nói chuyện, các thư gửi cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên cán bộ, nhân viên nhà nước, trước hết là đảng viên phải thật thà, đoàn kết, thương yêu nhau, phải hết lòng, hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Tháng 3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*, *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ*, kêu gọi cán bộ, đảng viên hãy đem tất cả tinh thần và nghị lực để lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc Pháp, làm cho nước nhà thống nhất và độc lập. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm như địa phương chủ nghĩa, đầu óc bè phái, quân phiệt, quan liêu, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, vô kỷ luật, ích kỷ, hủ hóa... Người căn dặn phải chú trọng xây dựng chế độ công tác, lề lối làm việc của bộ máy nhà nước. Các cơ quan chính phủ cần làm việc thiết thực, đi sát với thực tế, tránh hội họp nhiều, tránh phô trương hình thức hoặc làm tùy tiện, đại khái, quan liêu.

Trong khi Đảng và Chính phủ đang tập trung xây dựng thực hiện mọi mặt cho kháng chiến thì thực dân Pháp tập trung lực lượng, chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt Chính phủ kháng chiến, thực hiện kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh, hoàn thành mục tiêu bình định, xâm lược Việt Nam.

Kế hoạch tấn công lên Việt Bắc do Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xalăng vạch ra và tháng 7-1947 được Chính phủ Pháp phê chuẩn. Lực lượng địch tấn công lên Việt Bắc có khoảng 12.000 tên gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội cơ giới, 2 phi đội với 40 máy bay, 1 thủy đội 40 tàu chiến, canô và một số đơn vị lính thủy đánh bộ.

Kế hoạch tấn công Việt Bắc của Pháp trước hết nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, dùng thắng lợi quân sự để thúc đẩy việc thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta. Đánh lên Việt Bắc, thực dân Pháp còn nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, bao vây ngăn chặn liên lạc giữa ta với các nước trên thế giới. Ngày 7-10-1947, quân Pháp bắt đầu tấn công Việt Bắc.

Ngay tối ngày 7-10, Thường vụ Trung ương Đảng đã điện cho các khu ủy, quân khu ủy chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia rẽ lực lượng địch và phá kế hoạch của chúng. Ngày 8-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Cùng ngày, Bộ Tổng chỉ huy ra lệnh kêu gọi bộ đội và dân quân chiến đấu phá tan cuộc tấn công mùa đông của Pháp.

Ngày 15-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp", phân tích một cách khách quan và đầy đủ tình hình ta và địch, khẳng định tinh thần quyết chiến và quyết thắng của quân và dân ta. Các lực lượng vũ trang cũng như nhân dân các dân tộc Việt Bắc dồn hết trí lực, quyết tâm đánh bại cuộc hành quân của thực dân Pháp, bảo vệ Trung ương Đảng, bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ thủ đô kháng chiến.

Nhưng chính trong lúc chiến sự diễn ra ác liệt tại Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết, hoàn thành và cho phổ biến tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Trong tác phẩm, Người chỉ rõ rằng:

"Đảng ta đã hy sinh tranh đấu, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều...

Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người, mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm *phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa*".

Trong điều kiện đất nước còn khó khăn, chiến sự diễn ra ác liệt, đời sống cán bộ, nhân dân còn thiếu thốn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa động viên cán bộ, vừa yêu cầu học tập, tu dưỡng đạo đức và phong cách làm việc. Trong *Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ* ngày 16-6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Ngày nay, người ít mà việc nhiều, lúc làm việc xong, thì ngoài tiếng chim kêu vượn hót, ngoài cảnh núi rừng rậm sâu, chẳng có thú vui gì khác. Sinh hoạt thì thường thường nay đây mai đó, thường thường thiếu thốn. Dù Chính phủ giúp đỡ, nhưng cũng chỉ đỡ được một chừng nào thôi. Nói tóm lại là: bây giờ ai cũng khó nhọc và cực khổ".

Như vậy, ngay khi Nhà nước dân chủ nhân dân mới được thành lập, trong tình trạng vận mệnh đất nước "ngàn cân treo sợi tóc", Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú ý đến việc tu dưỡng, rèn luyện cán bộ. Từ việc người ký Sắc lệnh thành lập "Ban Thanh tra Đặc biệt" ngày 23-11-1945 đến viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*

tháng 10-1947, chứng tỏ tầm quan trọng của công tác cán bộ trong bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân.

Người cho rằng: "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng".

Ngày nay, trong điều kiện quốc tế phức tạp, kinh tế thị trường và lối sống thực dụng tác động nhiều mặt đến đời sống của cán bộ, đảng viên, việc *sửa đổi lối làm việc* theo quan điểm và nội dung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dạy là vô cùng quan trọng và cấp thiết. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người vẫn là kim chỉ nam cho chúng ta trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" hiện nay.

LỐI LÀM VIỆC HỒ CHÍ MINH - MỘT DI SẢN VÔ GIÁ CỦA ĐẢNG TA

TS. NGUYỄN THỊ TÌNH*

Trong di sản tư tưởng, nhân cách Hồ Chí Minh, vấn đề phong cách, lề lối làm việc chiếm một vị trí cực kỳ quan trọng. Lối làm việc Hồ Chí Minh là "*phong cách leninnít*" mà Người đã vận dụng một cách kiên trì, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta và trở thành một bộ phận quan trọng hợp thành tư tưởng của Người.

Theo Hồ Chí Minh, lối làm việc thể hiện tính đảng, tính giai cấp chỉ đạo các phương pháp, cách thức làm việc cụ thể. Lối làm việc cũng là đường hướng, cách thức tổ chức công việc với những nội dung cụ thể để đường lối của Đảng được thực hiện trong cuộc sống.

Với ý nghĩa cực kỳ quan trọng đó, *Sửa đổi lối làm việc* là tác phẩm vô giá về xây dựng lối làm việc của một đảng cộng sản cầm quyền, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta và Nhà nước ta.

Học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vì thế không được tách rời với học tập phong cách, lề lối làm việc của Người. Chúng ta còn nhớ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn

* Nguyễn Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh.

quốc lần thứ II, Đảng ta đã chỉ rõ: Cùng với việc học tập đường lối chính trị và đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh phải học tập phong cách của Người. Nghị quyết nêu rõ: "Sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng mau đi đến thắng lợi hoàn toàn".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra vấn đề tổ chức lối làm việc có hiệu quả là vấn đề có tính quyết định kết quả hoạt động chính trị thực tiễn, quyết định chính đường lối của Đảng. Chính vì vậy, năm 1947, trong gian nan thử thách, với tâm sức và trí tuệ tuyệt vời, Bác đã viết *Sửa đổi lối làm việc* khẳng định quyết tâm của Người xây dựng Đảng tiên phong để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo cuộc kháng chiến. Cùng với hai bức thư gửi các đồng chí Bắc Bộ (tháng 3-1947) và gửi các đồng chí Trung Bộ, *Sửa đổi lối làm việc* tháng 10-1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Người viết: Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đưa tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước nhà thống nhất và độc lập. Mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải: sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí... Lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người có sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to, "sai một ly đi một dặm". Trong hai bức thư gửi các đồng chí Bắc Bộ và gửi các đồng chí Trung Bộ, Bác đã nêu những khuyết điểm cần phải sửa chữa ngay, đó là biểu hiện địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, óc quân phiệt, quan liêu, óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy, vô kỷ luật, ích kỷ, hủ hoá. Người nhấn mạnh: phải

kiên quyết khắc phục những khuyết điểm trên thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi. Sau hai bức thư trên, ở *Sửa đổi lối làm việc*, Bác tiếp tục phân tích kỹ hơn, sâu hơn những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, về vấn đề rèn luyện đạo đức của người đảng viên, của một đảng cầm quyền trong giai đoạn khó khăn của cách mạng.

Có thể nói, *Sửa đổi lối làm việc* là một tác phẩm đặc biệt về một lĩnh vực đặc biệt - một lĩnh vực vô cùng khó khăn trong công tác xây dựng Đảng ở một nước còn đậm dấu vết một xã hội tiểu nông gia trưởng như nước ta. Trong nhiều nội dung liên quan đến xây dựng tác phong lề lối làm việc mới mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, chúng ta có thể nêu lên một số vấn đề quan trọng sau đây:

- Để xây dựng lề lối, tác phong làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vấn đề tư cách và đạo đức cách mạng.

Sửa đổi lối làm việc có độ dài gần 100 trang trong *Hồ Chí Minh toàn tập*. Toàn bộ tác phẩm gồm sáu phần: Phê bình và sửa chữa; Máy điều kinh nghiệm; Tư cách và đạo đức cách mạng; Vấn đề cán bộ; Cách lãnh đạo; Chống thói ba hoa. Trong sáu phần đó, phần "Tư cách và đạo đức cách mạng" có vị trí đặc biệt quan trọng và chiếm độ dài nhất. Ở phần này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những yêu cầu cụ thể trong tư cách đạo đức cách mạng của tổ chức đảng, cũng như tư cách đạo đức đảng viên. Trong đó có mục *Tư cách của một đảng chân chính cách mạng*, gồm 12 điều. Đây chính là những tiêu chuẩn của một đảng cầm quyền, của một đảng viên của đảng cầm quyền phải có để làm tốt được vai trò tiên phong lãnh đạo. Tiếp theo đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản cầm quyền. Đó là các vấn đề về phận sự của đảng viên và cán bộ; về tư cách và bốn phận của đảng viên; về vấn đề vì sao đảng viên phải rèn luyện

tính đảng. Rõ ràng là so với tác phẩm *Đường cách mệnh* năm 1927 thì ở *Sửa đổi lối làm việc*, Bác đã nêu rất cụ thể tư cách của một đảng cách mạng, của đảng viên của đảng cách mạng chân chính. Đây là sự đúc rút một cách rất nghiêm túc kinh nghiệm của những năm Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giành chính quyền và đặc biệt là kinh nghiệm của hai năm Đảng ta cầm quyền. Những vấn đề về đạo đức cách mạng một lần nữa được Hồ Chí Minh phân tích và giảng giải. Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm là những nội dung cơ bản của tư cách đạo đức cách mạng. Tư cách đạo đức ấy, theo Hồ Chí Minh, không chỉ là cơ sở cho lối làm việc cách mạng mà còn là vấn đề cốt lõi, là nguồn gốc của lối làm việc cách mạng và khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, những tính tốt như nhân, nghĩa, trí, dũng liêm sẽ ngày càng nhiều. Người chỉ rõ: Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm.

Đọc toàn bộ phần "Tư cách và đạo đức cách mạng" trong *Sửa đổi lối làm việc*, chúng ta càng hiểu sâu sắc hơn tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đây cũng chính là nội dung quan trọng nhất của toàn bộ tác phẩm và là nền tảng di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối làm việc của Đảng ta.

- *Sửa đổi lối làm việc để lại bài học sâu sắc về phong cách, phương pháp lãnh đạo.*

Sau các phần về tư cách và đạo đức cách mạng và vấn đề cán bộ là phần "Cách lãnh đạo". Ở phần này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

nêu lên cách tập hợp, tổ chức lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tế. Đây là những bài học vô cùng quý báu để chúng ta tránh được tình trạng chủ trương, chính sách ban bố thì nhiều nhưng không thực hiện được, hoặc thực hiện không đến nơi đến chốn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu vấn đề phải lãnh đạo cho đúng. Người viết: Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng...; 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng...; 3. Phải tổ chức kiểm soát... Ba nội dung lãnh đạo đó đều quan hệ mật thiết với nhau và đều gắn bó, dựa vào nhân dân, thực hiện sự kết hợp đánh giá từ trên xuống với từ dưới lên để sự đánh giá được đúng đắn, hoàn thiện hơn. Để xây dựng được cách lãnh đạo như thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên vấn đề chọn và thay người lãnh đạo. Người viết: "Chọn người và thay người lãnh đạo là vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo". Người chỉ rõ: Những người mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi; những người cậy mình là "công thần cách mạng" rồi đâm ra ngang tàng, không giữ kỷ luật thì cần phải mời họ xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và Chính phủ. Một hạng người thứ ba cũng không thể ở vị trí lãnh đạo, đó là hạng người nói suông. Đó là những người "Chỉ biết nói và nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được". Nếu những người như thế ở vị trí lãnh đạo của Đảng sẽ chỉ làm hại uy tín của Đảng, không thể tập hợp, lãnh đạo được quần chúng nhân dân. Học tập tư tưởng, phong cách lễ lối làm việc Hồ Chí Minh trước hết phải phát hiện ra những hạng người như thế và điều quan trọng là phải kiên quyết loại những người đó ra khỏi vị trí lãnh đạo, bởi vì họ quá xa lạ với lối làm việc

mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong tác phẩm, xa lạ với lối làm việc của Đảng Cộng sản cầm quyền.

Lối làm việc Hồ Chí Minh là phải thiết thực, hiệu quả. Người đòi hỏi mỗi cán bộ phụ trách phải thực hiện cho kỳ được lối làm việc này. Bác nhắc nhở phải khắc phục bệnh quan liêu "hữu danh, vô thực", tránh lối "làm cho có chuyện, làm lấy rồi", chỉ ham làm chủ tịch này, uỷ viên nọ, chứ không ham công tác thực tế, "kế hoạch không ăn khớp với hoàn cảnh thiết thực", v.v.. Để có tác phong lãnh đạo thiết thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên thực hiện hai cách lãnh đạo. Một là: liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng. Hai là: liên hợp người lãnh đạo với quần chúng. Người phân tích cần phải có chính sách chung, kêu gọi chung để tập hợp, động viên quần chúng nhưng đồng thời phải tập trung chỉ đạo ở một nơi nhất định để thực hiện cho kỳ được, lấy kinh nghiệm ở nơi đó để chỉ đạo chung. Như thế là một cách lãnh đạo thiết thực. Người còn cho đó là một cách vừa lãnh đạo vừa học tập và chỉ rõ: "Bất kỳ người lãnh đạo nào, nếu không học tập nổi những việc thiết thực, những người thiết thực và những bộ phận thiết thực của cấp dưới, để rút kinh nghiệm, thì nhất định không biết chỉ đạo chung cho tất cả các bộ phận".

Thiết thực là một trong những phong cách lãnh đạo nổi bật của Hồ Chí Minh. Đây cũng là một bài học sâu sắc Người để lại cho Đảng ta. Phong cách lãnh đạo thiết thực là điều kiện quan trọng để Đảng tập hợp, tổ chức, động viên quần chúng thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới hôm nay.

- Lề lối, phong cách làm việc Hồ Chí Minh thời hiện đại.

Sửa đổi lối làm việc ra đời trong hoàn cảnh rất đặc biệt. Dịp sinh nhật Bác năm 1947, theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác, các anh em phục vụ muốn tổ chức một bữa ăn tươi, nhưng

Bác ân cần nói: Công việc kháng chiến còn nhiều khó khăn, vất vả, khi nào kháng chiến thành công, về Hà Nội các chú tổ chức sinh nhật Bác cho đảng hoàng. Và buổi tối ngày 19-5-1947, Bác Hồ chuyển đến nơi ở mới tại thôn Diêm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Người đã dừng lại và làm việc ở đây gần 5 tháng (từ ngày 20-5-1947 đến ngày 11-10-1947). Chính ở Diêm Mặc, Bác đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đáp ứng những vấn đề bức xúc, có tính thời sự nóng nổi của công tác xây dựng Đảng trong thời điểm bắt đầu cuộc kháng chiến. Giữa lúc quân Pháp ồ ạt tiến công Việt Bắc với âm mưu bủa lưới bắt toàn bộ cơ quan đầu não của Chính phủ ta, Bác vẫn bình tĩnh đọc tài liệu, đánh máy trong lán rừng để hoàn thành cuốn sách, kịp có tài liệu cho cán bộ, đảng viên học tập. Cuốn sách đã trở thành cẩm nang của Đảng ta, định hướng cho các tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên suy nghĩ và hành động trong thời điểm chuyển mình lớn lao của dân tộc.

Ngày nay, đọc lại những lời tâm sự của Bác, chúng ta vẫn thấy như Bác đang nói chuyện với mình, đang cổ vũ, động viên chúng ta cố gắng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức theo những tiêu chuẩn Bác đã nêu trong tác phẩm Người viết cách đây 60 năm. Vượt qua không gian và thời gian, những vấn đề cốt lõi, nguồn gốc của lối làm việc khoa học và cách mạng vẫn mãi mãi là đường hướng cơ bản về công tác tổ chức nói chung, đặc biệt là công tác tổ chức thực hiện đường lối, chính sách nói riêng của Đảng và Nhà nước ta. *Sửa đổi lối làm việc* là cẩm nang giúp chúng ta vận dụng xây dựng lối làm việc trong điều kiện lịch sử mới hôm nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* khi Đảng ta mới cầm quyền hai năm. Đến nay, trải qua hơn sáu thập kỷ cầm quyền, Đảng ta đã tích lũy nhiều kinh nghiệm phong phú qua nhiều tình huống của cách mạng. Trong điều kiện kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, điều kiện làm việc của người cán bộ, đảng viên của Đảng đang chịu ảnh tác động rất lớn của thế lực đồng tiền và lối sống tư bản. Hơn nữa, khi tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* ra đời không thể có được sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ như hiện nay. Khi đó, lối làm việc thủ công còn có thể ít nhiều phù hợp. Còn hiện nay, khoa học hiện đại, sự biến đổi to lớn của sự phát triển sản xuất và lực lượng sản xuất xã hội dẫn đến sự thay đổi to lớn không chỉ trong quản lý kinh tế mà còn cả trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Ngay cả bản thân việc quản lý ngày nay cũng được cung cấp những phương tiện kỹ thuật mới, công nghệ quản lý mới tiên tiến và hiệu quả hơn. Vì vậy, ngày nay, việc sửa đổi lối làm việc cần phải đồng thời với việc xây dựng lối làm việc mới cũng như vấn đề hiện đại hoá lối làm việc của chúng ta. Đây cũng chính là tính khoa học và cách mạng của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* và cũng là mong muốn của chính tác giả của tác phẩm vô giá này.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những tác phẩm được tái bản nhiều lần nhất. Điều đó nói lên giá trị thực tiễn của tác phẩm. Theo thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, từ lần xuất bản đầu tiên năm 1948, đến năm 1999, tác phẩm đã được tái bản lần thứ 9. Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ để lại tác phẩm viết về lối làm việc mà điều quan trọng hơn là Người đã để lại những hành động, những việc làm thể hiện phong phú, sinh động những điều Người đã tâm huyết. Nghiên cứu kỹ tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, chúng ta càng nhận thức sâu sắc rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện thắng lợi khi chúng ta quán triệt và vận dụng sáng tạo lề lối, phong cách làm việc mà Người đã chỉ dẫn. Đó chính là giá trị của tác phẩm Bác Hồ đã để lại cho chúng ta.

VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH TRONG "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" - Ý NGHĨA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG*

Sáu mươi năm trước, giữa những ngày cuộc kháng chiến của dân tộc ta đang ở giai đoạn khó khăn quyết liệt, khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên đầu não của cuộc kháng chiến, tại Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Đây là một tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng và củng cố Đảng thành một đảng mácxít chân chính, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. 60 năm đã trôi qua, nhưng những tổng kết thực tiễn, những bài học Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong tác phẩm vẫn mang hơi thở của thời đại và có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

Những vấn đề về xây dựng Đảng Cộng sản trong điều kiện Đảng cầm quyền, những yêu cầu đối với các cán bộ, đảng viên nhằm không ngừng tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng... được

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh nêu ra và phân tích một cách toàn diện, sâu sắc. Trong tác phẩm này, Người đã dành phần đầu tiên để nói về phê bình và sửa chữa, đồng thời bao trùm lên toàn bộ tác phẩm, phê bình và tự phê bình luôn được Hồ Chí Minh nhắc đến như một phương thuốc hữu hiệu để chống lại mọi căn bệnh, bởi đó chính là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng, là quy luật vận động và phát triển của Đảng. Người đã chỉ ra nhiều căn bệnh mà cán bộ, đảng viên hay mắc phải. Mỗi căn bệnh đều có những bài thuốc riêng, nhưng đều có một bài thuốc chung hay nhất, đó là thiết thực phê bình và tự phê bình.

Những vấn đề về phê bình và tự phê bình được Hồ Chí Minh trình bày một cách đầy đủ ngay từ Phần I, phát triển nhất quán và biện chứng trong những phần tiếp theo, từ mục đích, phương pháp đến nội dung. Mở đầu tác phẩm, Người nêu lý do vì sao phải phê bình và sửa chữa. Đó là vì cán bộ, đảng viên ta vì bận công việc mà xao nhãng việc học tập, chẳng khác nào người thầy thuốc đi chữa bệnh cho người khác, mà bệnh nặng trong mình lại quên chữa. Người chỉ ra mục đích của phê bình là: "Cốt giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc tốt hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ". Hồ Chí Minh luôn cho rằng người đời không phải thánh thần, ai cũng có tính tốt, tính xấu, nên khó tránh khỏi khuyết điểm. Đảng ta cũng vậy. Đảng cũng từ nhân dân mà ra, đã hy sinh để tranh đấu, để đoàn kết nhân dân giành lại độc lập. Nhưng trong số hàng nghìn, hàng vạn đảng viên, khó tránh khỏi việc có đảng viên phạm khuyết điểm. Vấn đề là làm sao cho khuyết điểm ngày càng ít đi, mà thành tích thì ngày càng nhiều thêm. Vì vậy, Người yêu cầu: "Các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự

sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa. Có như vậy Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công". Người coi khuyết điểm như là chứng bệnh, mà phê bình giống như uống thuốc. Người chỉ ra tác hại của việc không thực hiện phê bình và tự phê bình: "Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh, không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết cũng "la lết quả dưa"... nể nang không phê bình để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình". Người cũng kiên quyết đấu tranh với những nhận thức sai trái của cán bộ, đảng viên cho rằng phê bình và tự phê bình sẽ làm mất thể diện của Đảng, của chính quyền cách mạng, và như vậy kẻ địch sẽ lợi dụng để chia rẽ Đảng với dân.

Đối với Đảng, Người yêu cầu: Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình tức là "quan liêu hoá", tức là tự túc, tự mãn, tức là "mèo khen mèo dài đuôi". Người khẳng định: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính".

Tuy nhiên, để phê bình và tự phê bình có hiệu quả và đi vào lòng người thì phải có phương pháp đúng. Phương pháp đúng trong tư duy Hồ Chí Minh là phê bình "phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt". Khi phê bình phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm và đặc biệt là không được dùng những

lời lẽ “mĩa mai, chua cay, đâm thọc”, “phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự sửa chữa”. Bởi vì, nội dung phê bình theo Hồ Chí Minh là “phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”. Tư tưởng phê bình việc chứ không phải phê bình người của Hồ Chí Minh hoàn toàn xa lạ với những kẻ cơ hội, lợi dụng phê bình để châm chọc, công kích, hạ bệ nhau. Vì vậy, Người nhắc nhở khi phê bình cũng như tự phê bình phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật mà kiểm điểm mình và đồng chí mình. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ sự cần thiết của việc mở rộng dân chủ khi thực hiện phê bình và tự phê bình. Bởi nếu không thực sự dân chủ, thì cấp dưới sợ cấp trên trù úm, có muốn phê bình cũng chẳng dám nói. Và chính điều đó mới làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, làm Đảng xa rời quần chúng, vì: “Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra”, rồi từ đó “sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác”. Người rút ra “Kinh nghiệm là: cơ quan nào mà trong lúc khai hội, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà bệnh “thì thâm thì thảo” cũng hết”.

Sáu mươi năm đã trôi qua nhưng những bài học về phê bình và tự phê bình của Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị và đặc biệt có ý nghĩa trong công cuộc đổi mới hôm nay. Khi Đại hội VI của Đảng quyết định tiến hành sự nghiệp đổi mới, hơn lúc nào hết đó là lúc Đảng ta thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Hồ Chí Minh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái

đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”. Đó thực sự là một cuộc phê bình lớn khi Đảng thừa nhận những sai lầm trong chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, do thiếu kinh nghiệm, chủ quan, duy ý chí dẫn đến khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội. Công cuộc đổi mới thực sự hợp lòng dân, vì vậy đã đi vào đời sống một cách nhanh chóng. Không thể phủ nhận sự đổi thay to lớn của đất nước kể từ khi Đảng ta khởi xướng sự nghiệp đổi mới. Song cũng không thể không thừa nhận sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống đã xuất hiện ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, do tác động mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường. Nhớ lời Bác dạy: “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận những khuyết điểm đó và tìm biện pháp tháo gỡ. Ý thức sâu sắc về vai trò của một đảng cầm quyền, trong khi coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng ta xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Vấn đề xây dựng Đảng luôn được coi trọng, được cụ thể hoá trong các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá VIII (lần 2). Theo tinh thần đó, Đảng đã phát động phong trào toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời mở rộng dân chủ cơ sở. Đánh giá về hoạt động này, Nghị quyết Đại hội X khẳng định: “Việc thực hiện tự phê bình và phê bình, đẩy mạnh đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi

phạm pháp luật nghiêm trọng được nhân dân đồng tình”. Song hiệu quả như thế nào thì Đại hội X cũng đã thừa nhận: “Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa tạo được chuyển biến cơ bản, chưa góp phần tích cực ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu”, bởi thực tế vẫn còn tồn tại “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tinh chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy bằng cấp”. Thoái hoá, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi...”. Đây thực sự là nỗi nhức nhối lớn trong toàn Đảng, toàn dân, đe dọa tới sự sống còn của Đảng, của chế độ.

Từ thực tiễn và những bài học kinh nghiệm sau 20 năm đổi mới, Đại hội X đã đề ra phương hướng và mục tiêu của công tác xây dựng Đảng là: “Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng... nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân”. Để đạt được mục tiêu đã đặt ra, một trong những giải pháp

Đảng ta đưa ra là tiếp tục “đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, bổ sung thêm những yêu cầu, biện pháp mới phù hợp, đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu... đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, công khai”, đồng thời phát động cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động đã và đang đi vào cuộc sống, trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân.

Sáu mươi năm trước, Hồ Chí Minh viết *Sửa đổi lối làm việc* nhằm rèn luyện tư cách đạo đức cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ta vững mạnh để lãnh đạo nhân dân chống lại kẻ địch đang hiện hữu là thực dân Pháp, thì hiện nay cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp bách trong sự nghiệp đổi mới, nhằm nhắc nhở cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, để chống lại một kẻ địch vô hình, nhưng luôn hiện hữu trong mỗi con người, đó là chủ nghĩa cá nhân. Trước cám dỗ của những “viên đạn bọc đường”, chỉ có chiến thắng được cái “tôi” trong chính bản thân mình, mỗi chúng ta mới có thể toàn tâm, toàn ý cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Và để chiến thắng được cái “tôi” ấy, hơn lúc nào hết phải quán triệt sâu sắc lời dạy của Hồ Chí Minh về phê bình và tự phê bình – “mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”. Chỉ có trên cơ sở đó, cuộc vận động mới thực sự đi vào cuộc sống, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ Ý NGHĨA CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP

NGUYỄN MINH LONG*

Vấn đề xây dựng phong cách lãnh đạo của Đảng và lề lối làm việc của cán bộ có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc* để xây dựng cách lãnh đạo và lề lối làm việc, làm cẩm nang cho cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền. Sau khi tổng hợp và vạch rõ những căn bệnh bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân có thể làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự, thậm chí phá hỏng cả sự nghiệp vẻ vang của Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo chủ chốt thật sự có đức, có tài, tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của Đảng Cộng sản. Qua thực tiễn hoạt động và những thành quả cách mạng đã đạt được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên một số bài học mà chúng ta cần nghiêm túc nghiên cứu, áp dụng sáng tạo trong hoàn cảnh Đảng ta đang kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây

* Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội.

dựng Đảng vững mạnh trên cả ba phương diện chính trị, tư tưởng và tổ chức.

1. Xác định cán bộ là gốc của mọi công việc

Lúc sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Người đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, và khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém... Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta”. Người đã đưa ra nhiều chỉ dẫn có ý nghĩa phương pháp luận khoa học để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Ngay từ khi chính quyền cách mạng nhân dân được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời những nhân sĩ, học giả, trí thức của xã hội cũ ra làm việc và tham gia vào công tác chính quyền. Tất cả những ai có chuyên môn, cần dùng vào lĩnh vực nào nếu có nhiệt tâm đều được trọng dụng.

Bên cạnh việc đào tạo và rèn luyện đội ngũ cán bộ cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư làm công bộc cho dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi các ngành, các cấp và địa phương tìm và tiến cử nhân tài để kiến quốc. Nhờ sự góp sức đồng lòng của toàn dân, toàn quân mà cuộc kháng chiến trường kỳ của ta thắng lợi vẻ vang và sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng từng bước phát triển bền vững.

Ngày nay, các thế hệ cán bộ của chúng ta được đào tạo cơ bản, đầy đủ, chính quy với số lượng đông đảo, nhưng thực tế chất lượng cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, không ít cán bộ lãnh đạo sa vào tham nhũng, lãng phí, quan liêu khiến nhân dân bất bình, giảm lòng tin. Một trong những nguyên nhân là do phong cách lãnh

đạo của một số cán bộ, đảng viên xa dân, không chịu lắng nghe ý kiến của dân, đến với dân với thái độ hách dịch, quan cách. Nhìn vào người lãnh đạo, đầu tiên người dân nhìn vào phong cách. Chúng ta đã xem những đoạn phim tư liệu về Bác Hồ, hình ảnh một Chủ tịch nước giản dị, quần nâu, áo vải đến với dân, hòa nhập vào dân vĩnh viễn không phai mờ. Phong cách giản dị của Bác vẫn luôn in đậm trong tâm trí của mọi người. Chính vì vậy trong công tác đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, chúng ta phải đặc biệt chú trọng việc học tập, vận dụng phong cách đó vào các hoạt động trên mọi lĩnh vực xây dựng Đảng, quản lý nhà nước...

Như vậy, phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mà Đảng ta phải quyết tâm xây dựng chính là phong cách Hồ Chí Minh - luôn luôn gần gũi với quần chúng và là một chỉnh thể từ phong cách tư duy, phong cách, lề lối làm việc, phong cách viết, diễn đạt, ứng xử, sinh hoạt... tất cả phải rất văn hoá, hiện đại, hiệu quả, tất cả vì nước, vì dân.

2. Đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng cán bộ

Chính sách cán bộ được Bác Hồ coi là một vấn đề rất trọng yếu, cần phải quan tâm làm tốt các việc lớn như: “Hiểu biết cán bộ; Khéo dùng cán bộ; Cát nhắc cán bộ; Thương yêu cán bộ; Phê bình cán bộ”.

Theo đó, trước hết là *phải hiểu biết đúng cán bộ*. Muốn vậy, phải chí công vô tư trong việc xem xét cán bộ. Người nói: “Biết người cố nhiên là khó. Tự biết mình cũng không phải là dễ. Đã không tự biết mình thì khó mà biết người. Vì vậy, muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu”.

Người dạy chúng ta *phải có phương pháp khách quan toàn diện trong việc xem xét đánh giá cán bộ*. Khi xem xét cán bộ, không nên chỉ nhìn bề ngoài, xem trong một lúc, một việc mà phải xem xét một cách toàn diện, cả quá trình phát triển của họ, những lúc gặp khó khăn, cũng như lúc thuận lợi. Theo Bác, cách tốt nhất để đánh giá đúng cán bộ, tránh thiên vị, là để cho quần chúng nhận xét cán bộ. Người lãnh đạo nên lắng nghe ý kiến của quần chúng nhận xét cán bộ. Người chỉ rõ, sử dụng cán bộ, cũng như khi đánh giá cán bộ phải rất “vô tư”. Người phê phán gay gắt những bệnh hám dùm người bà con, anh em quen biết, hám dùm người nịnh hót, ghét người chính trực, hám dùm những người hợp tính với mình, tránh những người không hợp ý mình. Bác căn dặn: “Phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi... Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ. Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình”.

Bác đã nêu rõ bốn tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ:

- Những người đã tỏ ra rất trung thành, hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

- Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng, luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

- Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo. Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết thì kiên quyết, gan góc, không sợ khó khăn.

- Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.
Đó là khuôn khổ để lựa chọn cán bộ lãnh đạo. Chúng ta phải theo đúng. Trong công tác cán bộ, Người luôn luôn coi trọng cả đức và tài của người cán bộ. Người nói: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô, hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như “ông bụt” ngồi trong chùa không giúp ích gì được ai”. Có được cán bộ tốt rồi, lại phải quan tâm đến vấn đề tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng. Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc đấu tranh thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ, đào tạo cán bộ mới”.

Trong công tác cán bộ, Bác chỉ rõ những khuyết điểm cần phải sửa: “Có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gũi quần chúng, thì bị chìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó”. Điều này tỏ ra đặc biệt chính xác khi các cơ quan chức năng phát hiện và xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm vừa qua mà xuất phát điểm là do không làm tốt công tác cán bộ dẫn đến nạn suy thoái đạo đức lối sống, bè phái, cấu kết để cố tình vi phạm pháp luật một cách có hệ thống, trù dập những người đấu tranh. Kết quả là Nhà nước đã chịu những thiệt hại nặng nề như: vụ tiêu cực ở PMU 18, những sai phạm tại Dự án LPG Cảng Thị Vải, vụ bê bối về quản lý tài chính ở Tổng Công ty Hàng không Việt Nam...

Bác còn chỉ rõ: *Khi giao trách nhiệm cho cán bộ, phải làm cho họ yên tâm công tác, hứng thú trong công việc.* Muốn thế, người lãnh đạo phải làm sao cho cán bộ “cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, “cả gan phụ trách, cả gan làm việc”. Người căn dặn: Người lãnh

đạo muốn biết mình, tốt nhất là phải có thái độ và cách làm việc thật sự dân chủ, để mọi người xung quanh mạnh dạn, thẳng thắn nói những ưu, khuyết điểm của mình. Người lãnh đạo thật sự dân chủ, ý kiến của cán bộ được thật sự tôn trọng, thì khối đoàn kết nội bộ được củng cố, những sáng kiến được nảy nở, công việc nhất định sẽ được hoàn thành tốt đẹp.

Người cho rằng: Điều mấu chốt trong cách lãnh đạo là làm sao cho cấp dưới có tinh thần chủ động, sáng tạo trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, dám tìm tòi suy nghĩ và dám quyết định. Bác căn dặn: "Khi giao trách nhiệm cho cán bộ, cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ". Vạch ra những điểm chính và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã được quyết định rồi thì giao cho họ làm, khuyên họ cứ cả gan mà làm. Thả để cho các cấp chỉ huy có quyền "tùy cơ ứng biến" mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ỷ lại, mất hết sáng kiến.

Những điều chỉ dạy trên đã được kiểm nghiệm và mang lại những thành công hết sức to lớn như chúng ta đều đã biết như: quyết định thay đổi chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh bằng tiến chắc, thắng chắc với sự chỉ huy tài tình, sáng suốt, phù hợp đã mang lại thắng lợi vang dội năm châu, chấn động địa cầu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên chiến trường Điện Biên Phủ năm xưa; hay gần đây nhất là phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, Đoàn đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của ta đã thể hiện thành công việc đấu tranh cho quyền lợi, vị thế quốc gia trên trường quốc tế và đã được các bên đối tác "khó tính" nhất cũng phải nể phục, tôn trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Trong các ngành hoạt động của chúng ta, nào chính trị, kinh tế, nào quân sự, văn hóa, chắc không

thiếu những người có năng lực, có sáng kiến... Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc. Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo. Thí dụ: bắt buộc cán bộ trong mỗi ngành phải thiết thực báo cáo và cất nhắc nhân tài".

3. Ý nghĩa thực tiễn của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* về công tác cán bộ trong thời kỳ đổi mới và hội nhập

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đất nước đang đứng trước nhiều vận hội cũng như thách thức mới, đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cho ngang tầm với nhiệm vụ mới. Muốn vậy, phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng, bảo đảm tính kế thừa và phát triển, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, có phẩm chất, năng lực, nhạy cảm với cái mới và có tư tưởng đổi mới, đủ sức đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng hơn cả là phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và người đứng đầu tổ chức ở các cấp, các ngành của hệ thống chính trị có đủ đức, đủ tài và có khả năng đảm nhận và gánh vác những công việc quan trọng của đất nước.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh nêu trong *Sửa đổi lối làm việc*, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác cán bộ. Hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng không ngừng đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức trong việc xây dựng, đề ra các đường lối, chủ trương về công tác cán bộ. Trong các nhiệm kỳ, từ nghị quyết của Đại hội cho đến các nghị quyết Hội nghị Trung ương, Đảng ta đều dành sự

quan tâm cho công tác tổ chức và cán bộ. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã ban hành riêng một nghị quyết về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với việc lựa chọn chủ đề của Đại hội X là: "Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển", Đảng ta đã xác định rất rõ tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng Đảng trong tiến trình đổi mới đất nước. Trong đó, "Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng"¹, "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc".

Khách quan đánh giá thấy rằng, công tác cán bộ đã có một số đổi mới về nội dung và cách làm, mang lại những chuyển biến tích cực. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhìn chung được nâng lên cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng như năng lực thực hiện nhiệm vụ (về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cả nước có 13,5 nghìn tiến sĩ (1999), trong đó có 70% đang giữ các chức vụ lãnh đạo từ cấp phòng, ban, khoa trở lên, có trình độ lý luận chính trị trung cấp (36,9%), sơ cấp (20,8%), cao cấp (2,2%))². Đa đa số cán bộ, công chức vẫn giữ gìn được phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, thích ứng dần với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.66.

2. Xem: GT, TS. Vũ Văn Hiền (Chủ biên): *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

Tuy nhiên, việc đổi mới công tác cán bộ vẫn chưa theo kịp với đổi mới kinh tế và phát triển của xã hội. Chiến lược cán bộ vẫn chậm được cụ thể hóa và triển khai một cách đồng bộ, toàn diện; nhất là việc chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Chưa kiên quyết và thiếu quy chế có hiệu lực để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ nhằm kịp thời thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc yếu kém về phẩm chất và năng lực. Tình trạng cục bộ, khép kín, hẫng hụt cán bộ ở các địa phương, các bộ, ngành vẫn chậm được khắc phục... Chưa chăm lo đúng mức đến việc tạo nguồn cán bộ cơ bản và lâu dài. Mặt khác, cũng chưa có chính sách và biện pháp đủ hiệu lực để khơi dậy tài năng và thu hút nhân tài. Xin điểm ra một ví dụ ngay ở Thủ đô Hà Nội: trong 98 thủ khoa xuất sắc của 42 trường đại học năm 2007 thì chỉ có 37 thủ khoa có nguyện vọng làm việc tại các cơ quan nhà nước, số còn lại lựa chọn các công ty nước ngoài hoặc đi du học; thống kê còn cho thấy từ năm 2003 đến năm 2005, thành phố chỉ thu hút được vắn vắn 10 thủ khoa, nhưng đáng tiếc là sau một thời gian làm việc đã có đến 4-5 người dứt áo ra đi¹.

Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là vì “đồng lương” hay chủ yếu là do “môi trường làm việc”? do chính sách “dùng người”? Điều này đòi hỏi trong thời gian tới các địa phương, đơn vị, các cấp, ngành cần phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, đặc biệt chú trọng, quan tâm tới việc xây dựng chiến lược “chiêu hiền, đãi sĩ” với các yếu tố cơ bản như: môi trường làm việc, tâm và tâm của những người lãnh đạo biết sử dụng và trọng dụng nhân tài là điều kiện tiên quyết và

1. Báo An ninh Thủ đô, số 2118 (2953), thứ Tư, ngày 5-9-2007.

tối quan trọng để có được sự phục vụ của nguồn nhân lực trình độ cao, đạo đức tốt, lý tưởng, bản lĩnh vững vàng.

Xem lại lịch sử cách mạng Việt Nam và nhìn ra thế giới ta thấy: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khi 55 tuổi. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lúc 34 tuổi, chỉ huy trận Điện Biên Phủ thắng lợi khi 44 tuổi. Bác Phạm Văn Đồng 55 tuổi làm Thủ tướng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông Bill Clinton làm Tổng thống Mỹ từ lúc 46 tuổi. Ông Tony Blair làm Thủ tướng Anh từ lúc 43 tuổi. Hiện nay, dư luận nói chung đánh giá Chính phủ do đồng chí Nguyễn Tấn Dũng làm Thủ tướng đã được trẻ hoá, một điều rất đáng mừng; Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải trẻ nhất 48 tuổi, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân 53 tuổi. Nhưng so với thế hệ Cách mạng Tháng Tám và giới lãnh đạo quốc tế ngày nay thì họ cũng không trẻ nữa. Trong thời gian tới, chúng ta cần đội ngũ lãnh đạo trẻ hóa hơn nữa và có năng lực lãnh đạo tương xứng với thời đại mới. Đương nhiên, ngoài yếu tố trẻ, thì phẩm chất, năng lực vẫn là yếu tố quyết định hàng đầu.

Thực tế cho thấy, trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng kết hợp với thực hiện chủ trương tiến hành đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ theo hướng năng động, khoa học và dân chủ là yêu cầu rất bức thiết. Nhiều cán bộ lãnh đạo đã có ý thức xây dựng, đổi mới phong cách làm việc để nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc. Những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới vừa qua không tách rời cố gắng của đội ngũ cán bộ vươn lên đổi mới phong cách làm việc theo hướng năng động, sáng tạo, khoa học.

* * * * *

* * *

ĐỒ ĐỨC HÌNH

53



Sáu mươi năm đã trôi qua kể từ khi *Sửa đổi lối làm việc* ra đời, song những gì Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra và phân tích trong tác phẩm này vẫn còn nguyên giá trị, vẫn luôn luôn mới mẻ, hiện đại và có tính thời sự. Tại Đại hội X vừa qua, Đảng đã tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm đổi mới (từ 1986), vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (2005-2010) và hướng tới tầm nhìn năm 2020. Cùng với việc hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta còn phải tiếp tục đổi mới *chính trị và hệ thống chính trị*, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Từ thực tiễn xây dựng Đảng, xây dựng chế độ hôm nay, có thể khẳng định rằng, với những giá trị về cả lý luận và thực tiễn, *Sửa đổi lối làm việc* sẽ là hành trang quý báu của Đảng ta trong thực hiện đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới công tác cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhất là khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
◆ <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG	
◆ 60 năm tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng	11
PGS.TS. ĐÀO DUY QUÁT	13
◆ "Sửa đổi lối làm việc" – tác phẩm lớn về xây dựng Đảng	19
HÀ ĐĂNG	19
◆ Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, sự vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc"	24
Trung tướng, PGS.TS. LÊ MINH VỤ	24
◆ Suy nghĩ về vấn đề tự phê bình và phê bình trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh	31
PGS.TS. PHẠM XUÂN HẰNG	31
◆ Về phương thức lãnh đạo của Đảng trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc"	45
GS.TS. DƯƠNG XUÂN NGỌC	45
◆ Thấm nhuần quan điểm vai trò lãnh đạo của Đảng qua tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh	53
ĐỖ ĐỨC HÌNH	53

- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay
PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC 66
- ◆ Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách người lãnh đạo trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
Đại tá, TS. DƯƠNG VĂN LƯỢNG 78
- ◆ Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
Đại tá, TS. NGUYỄN VĂN CÂN 86
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay
Thượng tá, TS. TRẦN NGỌC TUỆ 95
- ◆ “Sửa đổi lối làm việc” với vấn đề phát huy dân chủ trong công tác lý luận
Thượng tá, TS. ĐỖ NGỌC TUYỀN 102
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với việc thực hiện và phát triển những nguyên lý xây dựng Đảng kiểu mới trong điều kiện cụ thể của Việt Nam
TS. PHẠM XUÂN MỸ 111
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng
PHẠM TUYỀN 122
- Phần thứ hai**
- TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC”**
- VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ** 131
- ◆ Cán bộ là cái gốc của mọi công việc
GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA 133
- ◆ “Sửa đổi lối làm việc” và vấn đề cán bộ
NGUYỄN ĐỨC HẠT 142

- ◆ Vấn đề cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ trong tác phẩm
“Sửa đổi lối làm việc”
TS. NGUYỄN DUY HÙNG 159
- ◆ Tích cực “Sửa đổi lối làm việc” trong đào tạo, bồi dưỡng cán
bộ hiện nay
Thiếu tướng, PGS.TS. TRƯƠNG THÀNH TRUNG 172
- ◆ Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên
trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
Đại tá, PGS.TS. NGUYỄN VINH THẮNG 180
- ◆ Khả năng dự báo về cán bộ và công tác cán bộ trong tác
phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
PGS.TS. ĐỨC VƯỢNG 188
- ◆ Về phong cách làm việc của cán bộ trong giai đoạn hiện nay
qua đọc tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
PGS. TS. LÊ VĂN YÊN 196
- ◆ Tư tưởng về “nói” và “làm” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong
“Sửa đổi lối làm việc”
Đại tá, PGS.TS. LẠI NGỌC HẢI 207
- ◆ Rèn luyện lối làm việc của cán bộ, công chức hiện nay theo tư
tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
Đại tá, PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG 215
- ◆ Tìm hiểu vấn đề cán bộ trong “Sửa đổi lối làm việc” của Hồ Chí
Minh, suy nghĩ về công tác cán bộ thời kỳ đổi mới đất nước
Thượng tá, PGS. TS NGUYỄN BÁ DƯƠNG 223
- ◆ Công tác cán bộ trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của
Chủ tịch Hồ Chí Minh
TS. LƯU VĂN AN 233
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” và một số suy nghĩ về công
tác văn phòng hiện nay
NGUYỄN CÔNG DŨNG 242

- ◆ Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong tác phẩm
“Sửa đổi lối làm việc”
ThS. LẠI QUỐC KHÁNH 250
- ◆ Sửa chữa các khuyết điểm – cách để giúp cán bộ của chúng ta
tiến bộ
ThS. NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG 264
- ◆ Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lựa chọn cán bộ qua
tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
NGUYỄN TƯỜNG VÂN 278
- Phần thứ ba**
- TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC” VỚI VIỆC
GIỮ VỮNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG
VÀ NHÂN DÂN** 287
- ◆ Dân là gốc - dân làm chủ - vị trí trung tâm trong tác phẩm
“Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh
LÊ KHẢ PHIÊU 289
- ◆ "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được"
TS. ĐINH THẾ HUYNH 295
- ◆ Đòi điều suy nghĩ về cái nhân lý trong tác phẩm “Sửa đổi lối
làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh
TS. NGUYỄN VIẾT CHỨC 302
- ◆ Tư tưởng Hồ Chí Minh về quần chúng và mối quan hệ giữa
cán bộ, đảng viên với quần chúng trong tác phẩm “Sửa đổi
lối làm việc”
TS. NGUYỄN HỮU THỨC 312
- ◆ Đọc lại “Sửa đổi lối làm việc”, suy nghĩ về cán bộ trong mối
quan hệ Đảng và nhân dân hiện nay
Đại tá, PGS. TS. VŨ QUANG ĐẠO 319

- ◆ Nắm bắt dư luận xã hội để lắng nghe ý kiến dân chúng, sửa đổi lối làm việc, xây dựng và chỉnh đốn Đảng
Đại tá, PGS.TS. PHẠM XUÂN HẢO 325
- ◆ Về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay
ThS. HIỀN LƯƠNG 331
- ◆ Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
PHẠM CÔNG KHÁI 339
- ◆ Mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân – tư tưởng xuyên suốt trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh
TRUNG HIẾU 351
- Phần thứ tư*
- TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC” VỚI CÔNG TÁC
GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN** 359
- ◆ Về đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh
PGS. TS VŨ VĂN PHÚC 361
- ◆ Ý nghĩa cách mạng sâu sắc, tính thời sự và cơ bản của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
PGS. VŨ HỮU NGOẠN 369
- ◆ Phát huy giá trị đạo đức và văn minh của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”
PGS. LÊ MẬU HẪN 376
- ◆ Thực hiện nói đi đôi với làm
TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG 385

- ◆ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”
ThS. TRƯƠNG MINH TUẤN 393
- ◆ Từ đạo đức cách mạng đến đạo đức nghề nghiệp của nhà báo
ThS. NGUYỄN VŨ CÂN 399
- ◆ Nghiên cứu tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bàn về rèn luyện đạo đức nhà báo hôm nay
PGS. TS. LÊ THANH BÌNH 410
- ◆ Hồ Chí Minh với vấn đề giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”
TS. NGUYỄN QUỐC BẢO 417
- ◆ Về quan hệ giữa lợi ích chung của Đảng và lợi ích cá nhân người cán bộ, đảng viên trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”
Đại tá, PGS.TS. PHẠM VĂN NHUẬN 422
- ◆ Đạo đức cách mạng nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm trong “Sửa đổi lỗi làm việc” với việc rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên hiện nay
Đại tá, PGS.TS. VŨ NHƯ KHÔI 431
- ◆ “Sửa đổi lỗi làm việc” - mấy vấn đề phương pháp luận trong bồi dưỡng niềm tin và trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên
PGS. HỒ KIỂM VIỆT 438
- ◆ Đọc “Sửa đổi lỗi làm việc” và suy nghĩ về công tác giáo dục đạo đức cách mạng ở Đảng bộ Hà Nội thời kỳ đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền
TRẦN TRUNG SƠN 447
- ◆ Vấn đề đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” của Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với việc xây dựng lối sống, đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay
NGUYỄN HUYỀN TRANG 454

Phần thứ năm

**Ý NGHĨA CÁCH MẠNG VÀ TÍNH THỜI SỰ
CỦA TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC”**

- | | |
|--|-----|
| | 461 |
| ♦ “Sửa đổi lối làm việc” - một tác phẩm sống mãi với thời gian | |
| TS. NGUYỄN BẮC SON | 463 |
| ♦ “Sửa đổi lối làm việc” vẫn có tính thời sự nóng hổi | |
| HỮU THỌ | 475 |
| ♦ Sửa đổi lối làm việc, - vấn đề luôn luôn mới | |
| TRẦN TRỌNG TÂN | 482 |
| ♦ “Sửa đổi lối làm việc” - ấn tượng sâu sắc trong những năm đầu kháng chiến | |
| Thiếu tướng, PGS. LÊ HỒNG QUANG | 486 |
| ♦ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với sự nghiệp đổi mới | |
| TS. DOÃN HÙNG | 495 |
| ♦ Bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” | |
| PGS.TS. PHẠM MAI HÙNG | 506 |
| ♦ Ý nghĩa và giá trị tư tưởng “sửa đổi lối làm việc của Đảng” | |
| PGS.TS. PHẠM VĂN CHỨC | |
| PGS.TS. LƯƠNG KHẮC HIẾU | 514 |
| ♦ Bàn thêm về khái niệm “sửa đổi lối làm việc” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh | |
| PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG | 522 |
| ♦ Một số nội dung cơ bản giàu tính thời sự trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” cần phải làm ngay | |
| PGS.TS. NGUYỄN THẾ THẮNG | 531 |
| ♦ Bối cảnh ra đời, ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” | |
| TS. CHU ĐỨC TÍNH | |
| ThS. VĂN THỊ THANH MAI | 542 |

- ◆ Từ bối cảnh ra đời, nghĩ về tầm quan trọng của “Sửa đổi lối làm việc” PGS.TS. NGUYỄN VĂN NHẬT 552
- ◆ Lối làm việc Hồ Chí Minh - một di sản vô giá của Đảng ta TS. NGUYỄN THỊ TÌNH 561
- ◆ Vấn đề phê bình và tự phê bình trong “Sửa đổi lối làm việc” - ý nghĩa thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG 569
- ◆ Giá trị lý luận và ý nghĩa của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với công tác cán bộ trong thời kỳ đổi mới, hội nhập NGUYỄN MINH LONG 576
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” với sự nghiệp đổi mới TS. ĐOÀN HÙNG 495
- ◆ Bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” PGS.TS. PHẠM MAI HÙNG 508
- ◆ Ý nghĩa và giá trị tư tưởng “sửa đổi lối làm việc của Đảng” GS. PHẠM VĂN CHỨC 514
- ◆ Bản thêm kết luận “sửa đổi lối làm việc” theo quan điểm Hồ Chí Minh PGS.TS. PHẠM HỒNG CHUNG 522
- ◆ Một số nội dung cơ bản trong “lối làm việc” của Đảng GS.TS. NGUYỄN THẾ THĂNG 531
- ◆ Bối cảnh ra đời và ý nghĩa lịch sử của tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” TS. CHU ĐỨC THỊNH 542
- ◆ Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” và ý nghĩa của nó GS. TRẦN VĂN THẠNH 545

60 NĂM TÁC PHẨM SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - 24 QUANG TRUNG - HÀ NỘI

ĐT: 9422008; FAX: 84-4-9421881; E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn; Website: www.nxbctqg.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung:

NGUYỄN VĂN TRỌNG

HỒ CHÍ HUỖNH

Trình bày makét:

LÂM THỊ HƯƠNG

Chế bản vi tính:

LÂM THỊ HƯƠNG

Trình bày bìa:

PHÙNG MINH TRANG

Sửa bản in:

XUÂN PHƯƠNG

Đọc sách mẫu:

HỒ CHÍ HUỖNH

In 2.000 cuốn, khổ 16x24 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 27-2008/CXB/29-60/NXBCTQG.

Quyết định xuất bản số 1795-QĐ/NXBCTQGST.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2008. *vt*

BÁO ĐIỆN TỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

60
NĂM

tác phẩm

**SỬA ĐỔI
LỐI LÀM VIỆC**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

BÁO ĐIỆN TỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

60
NĂM

tác phẩm

SỬA ĐỔI
LỐI LÀM VIỆC

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ NỘI - 2008

